

Suy niệm cầu nguyện với kinh Mân Côi

Hoàng Trung biên soạn

***Suy niệm
cầu nguyện
với kinh Mân Côi***

Midway Press 2011

Lời giới thiệu

*“Kinh mân cô là lời kinh tôi ưa thích. Một lời kinh kỳ diệu! Kỳ diệu qua vẻ đơn sơ và chiều sâu của nó”*¹. Lời thừa nhận của ĐTC Gioan Phaolô II trong *Tổng thư Kinh Mân Côi* đã nối dài chuỗi chứng tá của bao nhiêu thế hệ yêu mến Kinh Mân côi. Hình ảnh cụ già Louis Pasteur nhà bác học lỗi lạc của thế giới sốt sắng ngồi lần chuỗi trên chuyến xe lửa chiều, bóng dáng của nhiều nhà thần học uyên bác chiều chiều tản bộ với xâu chuỗi trên tay hoặc những bà lão miền quê tay run run tràng chuỗi nghen ngào kinh *“kính mừng Maria”*, một lời kinh được vô vàn *“các vị thánh yêu thích và được Huấn quyền khuyến khích”*. Mọi người được mời gọi lần chuỗi Mân Côi, một lời kinh luôn luôn mới, giúp ta chiêm ngưỡng *“biết bao điều cao cả”*, nơi người Mẹ diễm phúc, và người con của Mẹ là Đức Giêsu Kitô, để qua đó dẫn đưa chúng ta vào mầu nhiệm tình thương của Thiên Chúa.

Kinh Mân Côi, một thực hành đạo đức bình dân, dành cho mọi người. Đạo đức bình dân là vốn quý trong đời sống đức tin, nhưng dễ bị mê tín dị đoan lôi cuốn, nếu không được hướng dẫn. ĐTC Biển Đức XVI nói về lòng đạo bình dân như sau: *“Các bạn hãy duy trì nơi mình sự nhạy cảm đối với lòng đạo đức bình dân, lòng đạo đức này khác nhau trong mọi nền văn hóa, nhưng dầu vậy xét cho cùng, chúng luôn luôn rất giống nhau vì con tim của con người vẫn như nhau. Dĩ nhiên, lòng đạo đức bình dân có xu hướng trở nên vô lý, có lẽ đôi khi nó chỉ có hình thức bề ngoài. Nhưng loại bỏ hoàn toàn lòng đạo đức bình dân là điều rất sai lầm. Qua lòng đạo đức ấy, đức tin đi*

¹ ĐTC Gioan Phaolô II, *Tổng Thư Kinh Mân Côi*, số 2.

vào tâm hồn con người, trở nên thành phần tâm tình, tập quán, cảm thức chung và lối sống của họ. Vì thế, lòng đạo đức bình dân là một gia sản lớn của Giáo Hội. Đức tin được trở nên cụ thể. Chắc chắn lòng đạo đức bình dân phải luôn được thanh tẩy, được qui hướng vào điều trọng yếu, nhưng nó đáng được chúng ta yêu mến, và lòng đạo đức ấy làm cho chúng ta trở thành “Dân Chúa” một cách rất thực tế”.²

Kinh Mân Côi, lời kinh bình dân thật cổ xưa, nhưng luôn luôn mới, vì được dệt bằng những lời Kinh Thánh, vốn là Lời Chúa luôn luôn hiện diện như ánh sáng soi dẫn bước chân hôm nay. “Nơi những yếu tố bình dị của mình, Kinh Mân Côi chất chứa tất cả những gì sâu xa của toàn thể sứ điệp Phúc Âm, có thể nói được rằng Kinh Mân Côi là một tổng hợp Phúc Âm.”³ Trong Tông huấn *Verbum Domini* mới đây, khi nói tới tầm quan trọng của Lời Chúa trong đời sống Kitô hữu, ĐTC Biển Đức XVI đã kêu gọi mọi tín hữu trở về với truyền thống đọc Kinh Thánh của Giáo Hội thời xưa, đó là *Lectio Divina*⁴. Có thể nói Kinh Mân Côi là một lối tiếp cận với Kinh Thánh theo *Lectio Divina*⁵, với đầy đủ

² ĐTC Biển Đức XVI, *Thư gửi các chủng sinh dịp bế mạc năm Linh mục* số 4.

³ ĐTC Gioan Phaolô II, Tông Thư *Kinh Mân Côi*, số 1, trích lời ĐTC Phaolô VI trong *TH Marialis Cultus*.

⁴ ĐTC Biển Đức XVI, Tông Huấn *Verbum Dei*, số 86-87.

⁵ *Lectio Divina* có nghĩa là gì? Từ Latinh “*lectio divina*” có thể được dịch là “đọc điều thuộc về Thiên Chúa”, “đọc sách thiêng liêng” hay “Cầu nguyện dưới tác động của Lời Chúa”. *Lectio divina* là một phương pháp cầu nguyện bằng Thánh Kinh. Khi một người đọc Thánh Kinh với ước mong Lời Chúa trở nên lắng kính có khả năng biến đổi đời sống mình, họ có thể cảm nghiệm sự hiện diện của Thiên Chúa cách sâu xa và dễ dàng hơn trong những biến cố thường nhật. Phương pháp *lectio divina*

các yếu tố *đọc, suy niệm, cầu nguyện và chiêm ngắm*. Kinh Mân Côi vừa bình dân, nhưng lại rất uyên thâm, vừa tầm cho mọi người, mọi thời. *“Tuy đơn giản nhưng sâu xa, kinh nguyện này, vào đầu thiên kỷ thứ ba đây, vẫn là một kinh nguyện có một tầm vóc quan trọng trong việc mang lại một mùa gặt thánh đức. Kinh nguyện này dễ dàng hòa trộn với cuộc hành trình thiêng liêng của đời sống Kitô hữu, một cuộc hành trình mà, sau hai ngàn năm, vẫn không mất đi vẻ tươi mới của thuở ban đầu,...”*⁶

Với vẻ “tươi mới” ấy, Kinh Mân Côi là phương thế tuyệt vời qua Mẹ dẫn ta đến với Chúa. Danh thánh Chúa Giêsu cùng với danh thánh Mẹ được tôn vinh qua lời kinh Kính Mừng. ĐTC Gioan Phaolô II cũng nhắc nhở chúng ta: *“Một điều rõ ràng là: cho dù lời Kinh Kính Mừng được lập đi lập lại trực tiếp dâng Đức Mẹ Maria, nhưng hành vi yêu thương rốt cuộc lại HƯỚNG VỀ CHÍNH CHÚA KITÔ, với Mẹ và qua Mẹ. Việc lập đi lập lại được nuôi dưỡng bởi lòng khát khao trở nên giống Chúa Kitô một ngày một hơn, và đó là mục đích nhắm tới của đời sống mỗi Kitô hữu.”*⁷

Cũng thế, Kinh Mân Côi là lời tán dương tuyệt vời trước *“phép lạ cá thể”* của Thiên Chúa. Trong Tông Thư Kinh Mân Côi, ĐTC Gioan Phaolô II đã dạy: *“Việc lập đi lập lại Kinh Kính Mừng nơi*

được thực hành theo bốn bước: *lectio* (đọc), *meditatio* (suy niệm), *oratio* (cầu nguyện) và *contemplatio* (chiêm ngắm). (Nữ Tu Antoine Lawlor, IHM, DMin. Trong Tài Liệu Chúa Nhật Giáo Lý 2009 của HĐGMHK)

⁶ ĐTC Gioan Phaolô II, Tông Thư *Kinh Mân Côi*, số 1.

⁷ ĐTC Gioan Phaolô II, Tông Thư *Kinh Mân Côi*, số 26.

Kinh Mân Côi làm cho chúng ta được thông phần vào việc Thiên Chúa ngắm nghía và mãn nguyện, ở chỗ, chúng ta hân hoan thán phục nhìn nhận phép lạ cả thể nhất lịch sử loài người. Lời tiên tri của Mẹ Maria ở đây đã được nên trọn: “Từ nay hết mọi thế hệ sẽ khen tôi diễm phúc” (Lc 1,48).”⁸ Cả triều thần thiên quốc cùng với sứ thần Gabriel “kính mừng Maria Đầy Ôn Phúc”. Cùng với toàn thể nhân loại ở buổi bình minh ơn cứu độ, bà Elisabeth ca khen Mẹ “có phúc lạ hơn mọi người nữ”. Toàn thể Giáo Hội chạy đến nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, “khi này và trong giờ lâm tử”.

Ca tụng Tôn vinh Mẹ Maria, kính nhớ Mầu nhiệm sự sống, sự chết và sự sống lại của Chúa Giêsu là một kinh nghiệm luôn luôn mới, trước “những điều cao cả” Thiên Chúa đang thực hiện từng ngày trong cuộc sống chúng ta. Với ý hướng ấy, trong tập sách này, không những độc giả được hướng dẫn *đọc, suy niệm, cầu nguyện* mà còn đặc biệt hơn nữa đó là *bát* Kinh Mân Côi, vì “*bát hay là cầu nguyện hai lần*”. Và hy vọng qua tập sách này chuỗi Mân Côi cũng sẽ giúp mọi người cầu nguyện bằng Kinh Thánh theo *Lectio Divina*, như ĐTC Biển Đức XVI mong muốn trong Tông Huấn *Verbum Domini* (Lời Chúa).

Xin hân hạnh giới thiệu sáng kiến độc đáo của tác giả Hoàng Trung.

Xuân Tân Mão 2011

LM Giuse Hồ Sĩ Hữu, Ban Giáo Lý GP Phan Thiết.

⁸ ĐTC Gioan Phaolô II, Tông Thư *Kinh Mân Côi*, số 3.

⁹ ĐTC Gioan Phaolô II, Tông Thư *Kinh Mân Côi*, số 3.

Lời ngỏ

Trên một chuyến xe lửa về Paris, một chàng sinh viên trẻ ngồi bên một cụ già. Ít phút sau khi tàu chuyển bánh, cụ già rút trong túi ra một chuỗi tràng hạt và bắt đầu lâm râm đọc kinh. Chàng sinh viên quan sát và tỏ vẻ bức bối. Một lát sau, xem chừng không còn kiên nhẫn được nữa, anh ta lên tiếng:

- Thưa cụ, thời buổi văn minh, khoa học tiến bộ như hiện nay, sao cụ còn tin vào những thứ ấu trĩ, nhảm nhí ấy hoài vậy?

Ông cụ điềm tĩnh trả lời:

- Phái, tôi vẫn còn tin. Còn cậu, cậu không tin sao?

Chàng sinh viên cười ngao mạn và quả quyết:

- Lúc còn nhỏ thì cháu có tin, nhưng bây giờ khoa học đã mở mắt cho cháu, đã đem lại những khám phá mới. Cụ hãy nghe cháu quảng chuỗi tràng hạt mê tín dị đoan ấy đi.

Có lẽ ngày nay, cũng có nhiều người đồng quan điểm với chàng sinh viên kia hoặc có những định kiến khác như: lần chuỗi chỉ dành cho những người ít học, cho những ông bà già rảnh rỗi, lẩm cẩm... hay chỉ thích hợp cho các giáo sĩ, các tu sĩ ở trong tu viện... Còn chúng ta? Xưa rồi!

Câu chuyện tiếp diễn ra sao?

Cụ già điềm tĩnh đề nghị:

- Cậu vừa nói những khám phá mới của khoa học. Những khám phá mới ấy là gì vậy? Cậu có thể giúp tôi biết những khám phá ấy không?

Chàng sinh viên nhanh nhẩu đề nghị:

- Cụ cho cháu địa chỉ, cháu sẽ gửi cho cụ một cuốn sách để

cụ tha hồ đi vào những khám phá mới.

Cụ già từ từ rút trong túi ra tấm danh thiếp và trao cho chàng sinh viên. Đọc qua tấm danh thiếp, anh ta bỗng tái mặt xấu hổ và lặng lẽ dời qua toa khác. Vì trên danh thiếp ấy có ghi: “Louis Pasteur, Viện Hàn Lâm Khoa Học Pháp”.

Kinh Mân Côi, một kinh huyền nhiệm, một kinh có thể biến khổ đau thành vui mừng, biến thất vọng thành hy vọng... một kinh Sống...

Không phải chỉ có các khoa học gia như Louis Pasteur, v.v. mà cả đến những nhạc sĩ tài danh như Haydn, Mozart cũng tìm nguồn hứng từ Kinh Mân Côi; đại danh Fénelon, nhà hùng biện lỗi lạc Bossuet vẫn hằng ngày lần chuỗi để được thần lực và soi sáng.

ĐGH Lêô XIII, mỗi lần rảnh rỗi là cầm tràng chuỗi lần ngay. Ngài khẳng định: *“Muốn được ơn soi sáng để điều khiển Giáo hội, phương pháp linh nghiệm hơn cả là đọc kinh Mân Côi”*

ĐGH Piô XI thì dù bận rộn cách mấy, mỗi ngày cũng phải lần 3 chuỗi Mân Côi; vì Ngài tuyên bố: *“Ngày nào không đọc hết kinh Mân Côi, ngày đó coi như vô ích.”*

ĐGH Piô XII nhiều lần đã qui tụ cả thiếu nhi Lamã đến điện Vatican quỳ chung quanh ngài để đọc kinh Mân Côi.

ĐGH Gioan Phaolô II, trong Tông huấn *Kinh Mân Côi*: *“Tôi hướng đến anh em thuộc mọi đẳng bậc, đến các gia đình Kitô hữu, đến các bệnh nhân và những người già lão, đến các người trẻ. Hãy đón nhận lại xâu chuỗi trong tay anh chị em một cách tin tưởng”.*

Và ĐGH Biển Đức XVI đã nêu gương sáng của Đức Gioan Phaolô II: *“Bằng lời nói và còn hơn thế nữa, bằng gương sáng của mình, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy chúng ta chiêm ngắm Chúa Kitô bằng đôi mắt Đức Mẹ, biết tôn trọng*

việc cầu nguyện bằng Kinh Mân Côi..”

Đọc và suy niệm kinh Mân Côi là cách tốt nhất; nhưng cũng còn tùy thuộc hoàn cảnh, khả năng và trình độ của mỗi người. Đọc bằng môi miệng nhưng tâm hồn tin yêu và phó thác thì cũng không phải giảm đi hiệu quả. *“Một bà già quê mùa cũng có thể yêu mến Chúa hơn một tiến sĩ thần học”* (Thánh Tiến sĩ Bônaventura); vì: *“Đối với những người không có khả năng suy niệm các mầu nhiệm Mân Côi thì lần chuỗi sốt sáng cũng đủ”* (ĐGH Biển Đức XIII, *Hiến chế Pretious*, ngày 13/5/1727)

Sức mạnh và lợi ích của Kinh Mân Côi là như thế đó, nhưng càng ngày càng bị xao lãng, nhất là trong giới trẻ hiện nay.

Mục đích của chúng tôi soạn tập sách này là CỔ VŨ việc đọc Kinh Mân Côi riêng, chung trong Cộng đoàn, Hội đoàn, đặc biệt trong gia đình; vì: *“Những gia đình nào cùng nhau cầu nguyện và lần hạt mân Côi, để rồi cùng nhau suy niệm về ý nghĩa của từng mầu nhiệm một, sẽ không thể nào không nhận được sức mạnh do Thiên Chúa trao ban, qua sự chuyển cầu của Đức Mẹ. Quả thật đọc kinh Mân Côi mang lại một sức mạnh có thể hoán cải cả thế giới và cứu rỗi các linh hồn”* (LM Robert J. Fox).

Đồng thời, ngoài cách đọc kinh Mân Côi thông thường, chúng tôi cũng giới thiệu thêm một vài cách đọc và suy niệm kinh Mân Côi theo cách mới nhằm làm phong phú thêm việc đọc kinh Mân Côi.

Sau cùng, chúng tôi xin Mạng Lưới Dũng Lạc nói chung và cách riêng các tác giả cho phép chúng tôi sử dụng các trích đoạn trong tập sách này nhằm mục đích cổ vũ việc đọc kinh Mân Côi. Xin Chúa và Mẹ Maria chúc lành và trả công cho các tác giả.

Chúng con xin dâng lên Mẹ công việc nhỏ bé, hèn mọn này.
Người biên tập



Thiên thần truyền tin cho Đức Mẹ Maria.

I.A. Kinh Mân Côi

***Kinh Lạy Cha:**

Lúc sinh thời, Chúa Giêsu thường cầu nguyện với Chúa Cha (Mc 6,31). Trước khi dạy các môn đệ cách thức cầu nguyện, Chúa Giêsu đã làm gương cho họ. Người sống kết hợp với Chúa Cha trong cầu nguyện (Mt 14,23). Một hôm, sau khi Chúa Giêsu đã cầu nguyện, các môn đệ đến xin Người: “Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện, như Gioan đã dạy các môn đệ của ông!” (Lc 11,1). Chúa Giêsu liền dạy họ cầu nguyện như thế này:

Lạy Cha chúng con ở trên trời. Chúng con nguyện Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời!

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày, và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.

***Kinh Kính Mừng:**

Kinh này gồm có hai phần: Phần thứ nhất là lời chào của Thiên Thần Gabriel, Đấng Sứ của Thiên Chúa, được sai đến để hỏi ý Đức Maria thành Nazareth xem có đồng ý nhận làm Mẹ Chúa Cứu Thế không (Lc 1,28). Câu thứ hai của phần thứ nhất là lời chúc mừng của bà Elisabeth, mẹ của thánh Gioan Tiền Hô, khi Đức Maria đang cưu mang Chúa Giêsu và đến thăm gia đình Zacaria (Lc 1,42).

Phần thứ hai là lời cầu xin của Hội Thánh và của mỗi người chúng ta nói lên với Đức Mẹ:

Kính mừng Maria đây ơn phúc, Đức Chúa Trời ở

cùng Bà. Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu Con lòng bà gồm phúc lạ.

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời! Cầu cho chúng con là kẻ có tội khi này và trong giờ lâm tử . Amen.

***Kinh Sáng Danh:**

Chúa Giêsu mặc khải cho chúng ta biết Thiên Chúa Ba Ngôi. “Cha yêu dấu, giờ đã đến, xin Cha tôn vinh Con để Con cũng tôn vinh Cha”. (Ga 17,1)

Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần; như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng. Amen

B. Ý nghĩa Kinh Mân Côi

. Kinh Mân Côi dẫn trực tiếp đến Chúa Giêsu

“...Kinh Mân Côi là một “bài ngâm nga thiêng liêng”, được phụng vụ cổ vũ với Lễ Đức Mẹ Mân Côi ngày mồng 7 tháng 10. Vì thế, chúng ta hãy cho phép mình được hướng dẫn bởi Đức Maria trong lời kinh cổ xưa mà vẫn mới mẻ hoài này, lời kinh này được Mẹ đặc biệt yêu thích vì nó dẫn trực tiếp đến Chúa Giêsu, được chiêm ngắm trong các mẫu nhiệm cứu độ: năm sự Vui, năm sự Sáng, năm sự Thương, năm sự Mừng. Nối bước Đức Gioan Phaolô II đáng kính (cf. Tông Thư *Rosarium Virginis Mariae*), tôi muốn nhắc lại rằng Kinh Mân Côi là một lời cầu nguyện hoàn toàn đan kết với Thánh Kinh. Đó là một lời cầu nguyện của tâm hồn, trong đó việc lặp đi lặp lại Kinh Kính Mừng sẽ hướng tư tưởng và tình cảm chúng ta về Chúa Kitô, và vì thế đó là một lời cầu khẩn đầy tin tưởng dâng lên Mẹ của Ngài và cũng là Mẹ chúng ta. Lời cầu

nguyện này giúp ta suy niệm Lời Chúa, được sánh với việc hiệp thông Thánh Thể theo gương Đức Maria, đáng mang trong lòng tất cả những gì Chúa Giêsu nói và làm, cả chính sự hiện diện của Ngài nữa.” (GH Biển Đức XIV)

. Kinh Mân Côi, bản tóm lược Tin Mừng

“Nội dung Tin Mừng cứu độ là chính Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, từ khi giáng sinh đến cuộc sống, lời rao giảng, cái chết và sự phục sinh của Ngài. Thế mà chuỗi Mân Côi là bản tóm lược cuộc đời của Chúa Giêsu với những biến cố chính yếu nhất: “Từ khi thụ thai và những mẫu nhiệm của thời thơ ấu cho đến giờ phút cao điểm của biến cố Vượt Qua cuộc Tử Nạn hồng phúc và Phục Sinh vinh quang – và cho đến hồng ân tuôn đổ xuống trên Giáo Hội ngày lễ Ngũ Tuần cũng như trên Đức Trinh Nữ trong ngày kết thúc cuộc hành trình trần gian đã được đưa cả xác hồn về quê hương thiên quốc” (MC số 45). Vì vậy có lẽ gì khi nói chuỗi Mân Côi là bản tóm lược Tin Mừng.” (Trích *Niềm vui chia sẻ*)

. Kinh Mân Côi, lời kinh để sống.

“Kinh Mân Côi là một lời cầu nguyện hoàn toàn đan kết với Thánh Kinh. Đó là một lời cầu nguyện của tâm hồn, trong đó việc lặp đi lặp lại Kinh Kính Mừng sẽ hướng tư tưởng và tình cảm chúng ta về Chúa Kitô, và vì thế đó là một lời cầu khẩn đầy tin tưởng dâng lên Mẹ của Ngài và cũng là Mẹ chúng ta. Lời cầu nguyện này giúp ta suy niệm Lời Chúa, được sánh với việc hiệp thông Thánh Thể theo gương Đức Maria, đáng mang trong lòng tất cả những gì Chúa Giêsu nói và làm, cả chính sự hiện diện của Ngài nữa.” (GH Biển Đức XIV)

. Kinh Mân Côi dạy chúng ta cầu nguyện

“Ngày nay, chúng ta nên được linh hứng bởi các khuynh hướng khôn ngoan của họ. Việc cầu nguyện thường xuyên sẽ luôn là chủ yếu để nâng đỡ đời sống Kitô hữu. Tiếp theo, chúng ta cần nhận biết sự hiện diện của Thiên Chúa và mối quan hệ của Ngài với chúng ta xuyên suốt thời gian và các hoạt động của cuộc sống - không chỉ ở trong nhà thờ. Các Kitô hữu được rửa tội không thể uỷ thác cho người khác - như các tu sĩ nam nữ trong các tu viện - để cầu nguyện thay họ. Chúng ta cần cầu nguyện cho mình, cho nhau và cho Giáo Hội - dù chúng ta cầu nguyện một mình.” (Thomas H. Groome: *Chuỗi Mân Côi dạy chúng ta cầu nguyện* – Trầm Thiên Thu chuyển ngữ)

. Kinh Mân Côi: Đoá hoa hồng tuyệt đẹp

“Kính Mừng Maria, lời kinh như cánh hoa hồng đỏ thắm, được kết lại bằng những giọt máu của xin vâng, khiêm nhường, chịu đựng, nơi cuộc đời Đức Trinh Nữ Maria, đan xen với những giọt máu khiêm nhường, phục vụ, hiến thân của Đức Kitô, trở thành của lễ vô giá dâng lên Thiên Chúa Cha. Vì thế, mỗi khi ta đọc kinh Kính Mừng, ta xin Mẹ giúp ta trong từng ngày sống, luôn biết xin vâng, khiêm nhường, chịu đựng, hy sinh, phục vụ và hiến thân. Đây chính là những giọt máu tạo nên sắc hoa hồng dâng lên Mẹ, Mẹ sẽ đón nhận và giúp để những giọt máu của ta hoà với giọt máu của Đức Kitô thành của lễ dâng lên Thiên Chúa Cha. Hạnh Phúc, Bình An và Nước Trời sẽ dành cho những ai luôn cất lên lời kinh Kính Mừng trong từng ngày sống.” (Lương Văn Liêm)

C. lịch sử kinh và tràng chuỗi Mân Côi

*** Tên gọi**

Mân Côi - Mai Côi - Môi Khôi - Văn Côi - Mai Khôi, tên gọi nào đúng và đủ nghĩa nhất?

Mai Khôi, hay còn được nhiều nơi gọi là Mân Côi, Mai Côi, Môi Khôi, Văn Côi... đều xuất xứ từ tiếng Latinh là Rosarium có từ thời Trung Cổ, tiếng Ý là Rosario, tiếng Pháp là Rosaire, tiếng Anh là Rosary, có ba nghĩa như sau:

- một tràng, một chuỗi, một xâu Hoa Hồng (Rosa, Rose = Hoa Hồng);

- một xâu chuỗi hạt trai, hạt đá quý để đeo quanh cổ người phụ nữ;

- một vườn Hoa Hồng.

Ngày xưa, tràng chuỗi Hoa Hồng là một hình thức của lễ dâng lên các vị thần linh, hay một vòng hoa quàng vào thân mình người được thiên hạ ngưỡng mộ tôn vinh.

Sang đến Việt Nam, chuỗi Rosarium được người miền Bắc gọi là “Chuỗi Mân Côi”, hoặc “Chuỗi Văn Côi”; riêng người miền Nam và miền Trung lại gọi là “Chuỗi Môi Khôi”.

Ngoài mấy cách gọi thông thường của từng địa phương nêu trên, các cha Dòng Đa Minh chi Lyon Pháp, còn có cách gọi là “Chuỗi Mai Khôi”. Cách gọi này hiện nay được khá nhiều người dùng, nhất là các tu sĩ và giới trẻ, đặt thành nhiều bài hát hay viết các bài suy niệm.

Vậy, phải dùng cách gọi nào cho thật đúng trên bình diện ngôn ngữ học và việc đạo đức thiêng liêng của người Công Giáo chúng ta? Học giả Đào Duy Anh dịch chữ Rosaire của tiếng Pháp trong

ba từ gọn lỏn là: “Tràng hạt dài”. Từ Điển Pháp-Việt của nhà xuất bản Thanh Hóa in năm 1994 dịch ra hai nghĩa là:

1. Chuỗi hạt lớn có khoảng 150 hạt, tràng hạt.
2. Kinh lần tràng hạt.

Tổng hợp các từ điển Việt Nam, Hán-Việt và Trung Hoa, chúng ta không tìm được từ ngữ nào là “Mân Côi”. Vậy từ đâu mà có tên gọi này, cũng như đã có những cách đọc trại ra, na ná giống nhau?

Thật ra, “Mân” là tên một thứ đá rất đẹp, bên ngoài có vân như ngọc nhưng lại không có giá trị bằng ngọc. Có nơi lại gọi loại đá này là “Văn” có nghĩa là có vân, một thứ đá có vân đẹp. Còn “Môi” hay đọc đúng chính âm là “Mai” lại là tên một thứ ngọc quý màu đỏ. “Côi”, hay còn đọc là “Khôi” chính là tên một thứ đá kém giá trị hơn ngọc (danh từ). Ngoài ra, còn một nghĩa khác nữa là hiếm, quý, lạ (tính từ).

Nếu ghép thành “Mai Côi”, chúng ta còn có thêm ý nghĩa là: một loài hoa rất thơm, sắc đỏ hoặc trắng, nhánh có gai, ngày nay người ta dùng hoa này chưng cất lấy hơi tẩm ướp vào rượu để sản xuất ra một thứ rượu quý nổi tiếng của Trung Hoa, gọi là “Mai Côi Lộ Tửu”, thường được gọi trại ra là “Mai Quế Lộ”. Riêng ông Nguyễn Văn Khôn và ông Đào Duy Anh đều viết đúng chữ “Mai Khôi Hoa” và giải thích đúng là Hoa Hồng.

Vậy, chúng ta có thể khẳng định các cách gọi “Mai Côi”, “Mai Khôi” hay “Môi Khôi” đều là những âm Hán tự có nghĩa đích xác là Hoa Hồng, trong khi cách gọi “Mân Côi” lại không bao giờ có nghĩa là Hoa Hồng, mà chỉ là nói đến một thứ đá!

Trong việc đạo đức sùng kính Đức Maria, mỗi lời nguyện, mỗi lời kinh là một cửa lễ xứng đáng, là một đóa Hồng xinh tươi, là một chuỗi Hoa Hồng, là cả một vườn Hồng tuyệt vời mà chúng ta

kính cần dâng lên Mẹ. Quả là chúng ta không thể dùng từ “Mân” với nghĩa không được cao quý trong “Mân Côi” để tìm lấy một mùi hương ngát thơm lâng lâng bay lên tòa Thiên Chúa được. Người quân tử quý ngọc, nhưng lại coi thường đá Mân. Thế tại sao chúng ta lại giữ lấy đá Mân thiếu giá trị làm một cửa lễ cho Mẹ Thiên Chúa?

Chúng tôi chủ trương dùng “Mai Khôi”, hay “Mai Côi”, thậm chí “Môi Khôi” là để thay thế cho từ ngữ “Mân Côi” mà có thể vì chưa hiểu thấu đáo ý nghĩa, chúng ta đã vô tình quen dùng một cách không xứng đáng với Mẹ Maria. (LM. Nguyễn Văn Phụng, Dòng Thánh Đa Minh)

*** Tìm hiểu gốc tích kinh Mân Côi**

Thánh Đaminh (Đôminicô 1170-1221) được mời đi giảng cho bè lạc đạo Albigeois, nước Pháp, bè này ở vào thời Trung cổ, li khai với Hội thánh, chủ trương vũ trụ có thần thiện thần ác điều khiển, còn Chúa Kitô thì hảo huyền không thật. Qua nhiều cố gắng, ngài không lôi kéo được ai trở về cùng Hội thánh. Ngài chạy đến cùng Đức Trinh Nữ Maria, van nài Mẹ nhận lời mới thôi.

Từ thành Toulouse, Ngài vào tận rừng sâu, ở đó ba ngày đêm ăn chay cầu nguyện không ngừng.

Khi thánh nhân xuất thần, Mẹ Thiên Chúa hiện ra huy hoàng tuyệt mỹ, có ba nữ hoàng theo hầu. Mỗi nữ hoàng lại có 50 trinh nữ theo hầu.

Nữ hoàng thứ nhất, cũng như đoàn tùy tùng mặc y phục trắng. Nữ hoàng thứ hai y phục đỏ. Nữ hoàng thứ ba mặc áo bằng vàng sáng chói hơn hết. Đức Trinh Nữ phán:

- “Ba nữ hoàng tiêu biểu cho ba Tràng hạt; năm mươi trinh nữ tùy tùng mỗi nữ hoàng là 50 kinh Kính Mừng của mỗi Tràng Hạt; màu trắng nhắc lại các Mầu nhiệm Vui; màu đỏ, các Mầu Nhiệm Thương; và màu vàng, các Mầu Nhiệm Mừng”. Các mầu nhiệm Nhập Thể, Giáng Sinh, Đòi Sống và Khổ Nạn của Con Mẹ, cũng như các mầu nhiệm Sống Lại và Lên Trời đều chứa đựng trong kinh Kính Mừng và kinh Lạy Cha.

“Đó chính là Tràng Chuỗi Mân Côi, nghĩa là Triều Thiên trong đó Mẹ tìm thấy trọn niềm hoan lạc. Con hãy truyền bá khắp nơi kinh ấy, và các người lạc giáo sẽ trở lại, các tín hữu sẽ vững tin và sẽ được phần rỗi muôn đời”.

Được phấn khởi, thánh Đaminh vội về Toulouse, đi ngay vào nhà thờ. Theo như lời truyền khẩu khi đó chuông tự động vang lên inh ỏi. Nhân dân bỏ ngõ nghe chuông đánh vào giờ khác thường, ô ạt kéo nhau đến nhà thờ.

Thánh Đaminh lên tòa giảng nói đến phép công thẳng của Thiên Chúa ngày phán xét. Để tránh sự chỉ công đó, chỉ có phương thể chắc chắn là cầu khẩn với Mẹ Maria nhân từ. Thánh nhân giải thích Kinh Mân Côi và đọc to. Mọi người hưởng ứng lẫn hạt Mân Côi.

Hiệu quả của kinh Mân côi thật lạ lùng: trên 100 ngàn người lạc giáo dần dần qui chánh, vô số tội nhân trở về trong một thời gian ngắn ngủi. (Theo LM Nguyễn Tri Ân OP, *Thánh Mân Côi*, Chân lý, 1964, Lời tựa trang 7-9)

Kinh Mân Côi đã có từ trước khi Thánh Đa Minh thành lập Dòng Anh Em Thuyết Giáo. Lúc đầu có thói quen đọc 150 Thánh Vịnh, tiếp theo, có một số người không đọc được Thánh Vịnh thì đọc Lời chào Đức Mẹ của Sứ thần Gabriel (bước đầu hình thành

kinh Kính Mừng). Đến thế kỷ XIII, đã lưu hành 4 bộ Thánh vịnh (Psalterium): bộ 150 kinh Lay Cha (Psalterium Christi), bộ 150 kinh Kính Mừng ((Psalterium b. Virginia), bộ 150 điểm suy gẫm về cuộc đời Chúa Kitô, và bộ 150 lời ca ngợi Đức Mẹ. Người có công cổ động việc đọc kinh Mân Côi theo hình thức hiện nay là cha Alain de la Roche và gọi kinh này là Psalterium B.M.V. Sau này mới gọi là Rosarium, Việt Nam dịch là: Mân Côi, Mai Khôi, Mối Khôi, Văn Côi (4). Bộ 150 kinh Kính Mừng được chia thành ba vòng hoa: Nhập thể (mùa Vui), Tử nạn (mùa Thương) và Vinh quang (mùa Mừng); mỗi vòng năm chục kinh Kính Mừng, mỗi chục kinh mở đầu bằng kinh Lay Cha và kết thúc bằng kinh Sáng Danh. Kinh Mân Côi được thành hình và hoàn chỉnh, chính yếu và căn bản, gồm Lời Cầu Nguyện của Chúa Kitô (kinh Lay Cha), Lời Thiên Sứ chào Mẹ Maria khi báo tin Ngôi Lời nhập thể (kinh Kính Mừng) và vịnh tụng ca Thiên Chúa Ba Ngôi (kinh Sáng Danh). Sang thế kỷ XXI, còn thêm năm mẫu nhiệm Sáng (Tông thư *Kinh Mân Côi Đức Trinh Nữ Maria* – ĐTC Gioan Phaolô II – 2002).

*** Ý nghĩa 10 Kinh Kính Mừng trong mỗi đoạn của Chuỗi Mân Côi**

Tại sao Đức Mẹ lại không dạy loài người chỉ đọc năm hoặc tám Kinh Kính Mừng sau mỗi ngắm mà lại phải đọc 10 kinh? Sau 10 Kinh Kính Mừng liên tiếp, chúng ta lại suy đến mẫu nhiệm, nó có ý nghĩa quan trọng này: *10 Kinh Kính Mừng này, mỗi kinh tượng trưng cho một nhân đức của Đức Mẹ*. Chúng ta đọc Kinh Mân Côi với ý nghĩa đã được trình bày ở trên đây, chúng ta lại xin cho được những nhân đức của Đức Mẹ, Mẹ Thiên Chúa, hầu cho

phần rồi chúng ta nhờ đó mà được tăng phần tốt đẹp hơn, trước nhan thánh Chúa.

Thế nên, càng lần nhiều chuỗi Mân Côi bao nhiêu, chúng ta càng được Mẹ Thiên Chúa trang điểm cho chúng ta những nhân đức cao đẹp của Người nhiều bấy nhiêu. Cũng nhờ bởi những nhân đức ấy, chúng ta mới được tình yêu soi dẫn và tuôn đổ cho chúng ta nguồn ân sủng của Thiên Chúa.

***Nguồn gốc chuỗi Mai Khôi**

“Lần chuỗi Mai Khôi là một hình thức cầu nguyện với Đức Mẹ. Hình thức này đã được hình thành từ thời Trung Cổ rồi được phổ biến vào thế kỷ XII. Tên Của Chuỗi Mai Khôi phát xuất từ thói quen kết vòng hoa trên đầu cho những bức tượng của Đức Trinh Nữ từ thời Trung Cổ, những hoa hồng tượng trưng cho những lời nguyện dâng lên Mẹ Maria.

Ngay từ thế kỷ XI, thời thánh Bênêđô, những người có lòng sùng kính Đức Mẹ vẫn đọc một chuỗi các kinh Kính Mừng, vừa đọc vừa nghĩ đến những sự vui mừng của Đức Mẹ. Có thể nói đó là hình thức khởi đầu của chuỗi Mai Khôi. Sau này, năm 1328 người ta tìm được một tập ghi chép các phép lạ của Đức Mẹ. Trong tập này có nói đến việc Đức Mẹ trao chuỗi Mai Khôi cho thánh Đa Minh. Và từ đó trở đi, người ta cứ truyền tụng cho nhau là thánh Đa Minh đã lập ra chuỗi Mai Khôi. Vì thế, trong dòng Đa Minh mới có tượng Đức Mẹ trao chuỗi Mai Khôi cho thánh Đa Minh.

Thực ra, theo cha Lacordaire, một tu sĩ dòng Đa Minh và một nhà giảng thuyết trứ danh tại nhà thờ Đức Bà Paris vào giữa thế kỷ XIX, thì năm 1209 ở miền Toulouse, tình thế lúc bấy giờ rất nhiều nhurong: quân của quận Chúa Raymond theo bè rối Albi-

geois đánh nhau với quân của quận chúa Simon de Montfort theo Công giáo. Thánh Đa Minh làm việc tông đồ ở miền Toulouse lúc bấy giờ. Người thấy rằng bao lâu chưa có hòa bình thì bấy lâu rất khó giảng giải để đưa các người theo bè rối về nẻo chính đường ngay. Vì thế, người mới cầu nguyện và xin ai nấy cầu nguyện cho hòa bình. Người được ơn soi sáng kiện toàn kinh Mai Khôi đã có từ thế kỷ XIII, bằng cách cứ sau mỗi mười kinh thì dừng lại một chút, rồi thêm vào một câu hát vắn hay mấy lời lấy trong các sách Tin Mừng về cuộc đời Chúa Cứu Thế, cho thay đổi và đỡ nhàm chán. Ban đầu chỉ lấy những câu nói về các niềm vui, sau mới thêm những câu nói về các nỗi khổ và các điều mừng.

Từ thế kỷ XV trở đi, chuỗi lần hạt Mai Khôi được tổ chức như chúng ta thấy ngày nay, nghĩa là chia làm ba chuỗi, mỗi chuỗi năm chục kinh suy ngẫm về một số các mẫu nhiệm liên quan đến các niềm vui, nỗi khổ và các điều mừng.

Hai tu sĩ dòng Đa Minh là linh mục Alain de la Roche người Pháp ở tỉnh Douai, (sau được nâng lên hàng chân phước) năm 1470 và linh mục Jacob Sprenger người Đức ở tỉnh Koeln năm 1475 đã lập ra các Hội Mai Khôi. Từ thế kỷ XVI, các ĐGH chính thức giao cho dòng Đa Minh nhiệm vụ rao giảng về chuỗi Mai Khôi và thành lập các hội Mai Khôi.” (Thầy Tro Bụi suu tâm và tổng hợp: *Nguồn gốc và tên gọi Chuỗi Mai Khôi*)

D. Sức mạnh và lợi ích của Kinh Mân Côi

*** Lời nhắn nhủ của Mẹ Maria về Kinh Mân Côi**

“Ngày 13/05/2000, Chị Lucia đã hiện diện tại Fatima, trong lúc đại diện Giáo hội tiết lộ các Bí mật, sau thánh lễ Phong Chân

phước cho Phanxicô và Giaxinta.

Bí mật phần thứ nhất:

Đức Bà cho chúng con thấy một biển cả lửa hồng dường như ở dưới mặt đất. Chìm ngập trong lửa này là quỷ dữ và các linh hồn dưới hình thể con người, giống như những cục than hồng trong suốt, đen đui hoặc xám xịt. Họ nổi lên trong đám cháy, bị các ngọn lửa nâng lên cao, những ngọn lửa này phát ra từ thân mình họ cùng với một đám khói lớn. Họ lại rớt xuống mọi phía, giống như những tia lửa trong một đám cháy lớn, vô trọng lượng hoặc mất thăng bằng, và giữa những tiếng la hét và rên rỉ vì đau đớn và tuyệt vọng, làm kinh khiếp chúng con và làm chúng con run lên vì sợ hãi. Các quỷ dữ có thể được phân biệt do các hình thù gây kinh hãi và ghê tởm, giống như những con vật khủng khiếp và chưa bao giờ thấy, tất cả đều đen đui và trong suốt. Thị kiến này kéo dài một lúc. Làm sao chúng con có thể bày tỏ lòng biết ơn cho xứng với Mẹ yêu dấu trên trời của chúng con, Đấng đã báo trước cho chúng con trong lần Hiện ra thứ nhất khi hứa rằng Ngài đem chúng con về trời. Bằng không, con nghĩ rằng chúng con sẽ chết điếng vì sợ hãi và kinh khiếp.

Bí mật phần thứ hai:

Sau đó mắt chúng con hướng về Đức Bà. Ngài hết sức âu yếm và buồn bã nói với chúng con:

“Chúng con đã thấy hoả ngục, nơi mà các linh hồn tội lỗi đáng thương đi vào. Để cứu vớt họ, Thiên Chúa muốn thiết lập trên thế giới việc sùng kính Trái Tim Vô Nhiễm. Nếu điều Mẹ nói với các con được thực hiện, nhiều linh hồn sẽ được cứu và sẽ có hoà bình.

Chiến tranh sẽ kết thúc: nhưng nếu dân chúng không ngừng xúc phạm đến Thiên Chúa, một cuộc chiến tranh tội tệ sẽ xảy ra trong triều Giáo hoàng của Đức Piô XI. Khi chúng con thấy một đêm tối được chiếu sáng bởi một ánh sáng chưa từng biết, chúng con hãy biết rằng đó là dấu chỉ lớn lao mà Thiên Chúa ban cho các con để biết rằng Người sắp trừng phạt thế gian vì những tội ác của nó, bằng chiến tranh, đói kém, và những bách hại đối với Hội Thánh và Đức Thánh Cha. Để tránh điều này, Mẹ sẽ xin hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ, và Hiệp thông đền tạ vào ngày Thứ Bảy đầu tháng. Nếu lời cầu xin của Mẹ được chấp nhận, Nước Nga sẽ hoán cải, và sẽ có hoà bình; nếu không, nó sẽ phổ biến những lầm lạc trên khắp thế giới, gây nên những chiến tranh và bách hại cho Hội Thánh. Những kẻ lãnh sẽ bị giết hại; Đức Thánh Cha sẽ đau khổ nhiều; nhiều quốc gia sẽ bị tiêu diệt. Cuối cùng, Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ sẽ toàn thắng. Đức Thánh Cha sẽ hiến dâng Nước Nga cho Mẹ, và nó sẽ được hoán cải, và một giai đoạn hoà bình sẽ được ban cho thế giới”.

Bí mật phần thứ ba:

Sau hai phần mà con đã giải thích, phía bên trái của Đức Bà và cao hơn một ít, chúng con đã thấy một Thiên thần cầm một thanh gươm bằng lửa nơi tay trái; nó lấp lánh và phát ra những tia lửa dường như sẽ đốt cháy thế gian; nhưng chúng tắt ngúm khi chạm đến ánh quang chiếu toả từ tay phải của Đức Bà hướng về trần gian: chỉ về trái đất bằng tay phải, Thiên thần lớn tiếng thốt lên: ‘Đền tội, Đền tội, Đền tội!’. Và chúng con thấy trong một luồng sáng lớn là Thiên Chúa: ‘một cái gì tương tự như cách người ta xuất hiện trong một tấm gương khi người ta đi ngang qua’ một

Giám mục bận đồ trắng ‘chúng con có cảm nhận đó chính là Đức Thánh Cha’. Các Giám mục, các Linh mục, các tu sĩ nam nữ khác leo lên một ngọn núi dốc thẳng, trên đỉnh núi có một Thánh giá lớn làm bằng thân cây thô nhám như thể của một cây bần với vỏ cây; trước khi đến đó, Đức Thánh Cha đi qua một thành phố lớn, một nửa bị tàn phá và một nửa rung chuyển, với bước chân nghiêng ngả, buồn khổ vì đau đớn và ưu phiền, ngài cầu nguyện cho các linh hồn của những thân xác ngài gặp trên đường; khi đã lên đỉnh núi, quỳ dưới chân Thánh giá lớn, ngài đã bị một nhóm lính giết hại bằng đạn và mũi tên, và cùng một cách thức như thể các Giám mục, Linh mục, tu sĩ nam nữ khác, và các người giáo dân thuộc mọi giai cấp và địa vị xã hội khác nhau lần lượt bị giết hại. Bên dưới hai cánh tay của Thánh giá có hai Thiên thần, mỗi vị cầm trong tay một chiếc bình bằng pha lê, trong đó các ngài hứng máu của các vị Tử đạo và với máu đó các ngài rảy trên các linh hồn đang tiến về Thiên Chúa.

Những điểm đáng chú ý của các lần hiện ra ở Fatima

1. Ngày Chúa Nhật 13/5/1917, Đức Mẹ đã hiện ra với ba trẻ tại Cova Da Iria, làng Fatima và nói: “Ta từ trời xuống. Ta muốn các con đến đây cũng vào giờ này ngày 13 mỗi tháng cho đến tháng 10. Ta sẽ cho biết Ta là ai? Và muốn gì? Hãy đọc Kinh Mân Côi hàng ngày để xin ơn hoà bình cho thế giới và chấm dứt chiến tranh.”

2. Ngày thứ Tư 13/6/1917, Đức Mẹ hiện ra lần 2, và nói với Luxia: “Chúa muốn cho con ở lại trần gian lâu hơn để làm cho người ta biết Ta và yêu mến Ta. Mẹ mong muốn các con cầu Kinh Mân Côi hàng ngày.

3. Ngày thứ Sáu 13/7/1917, Đức Mẹ hiện ra lần thứ 3, ban cho

các em điều Bí Mật, cho các em thấy Hỏa Ngục, và khuyên dạy các em cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu, con xin dâng các việc này cho Chúa để cải hóa các kẻ có tội, và đền tạ những sự xúc phạm đến Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ. Mẹ mong muốn các con tiếp tục đọc Kinh Mân Côi hằng ngày để tôn vinh Đức Mẹ Mân Côi, để xin ơn hoà bình thế giới và chấm dứt chiến tranh, vì chỉ Người người mới có thể cứu giúp các con... Mỗi khi các con đọc Kinh Mân Côi, sau mỗi mầu nhiệm hãy đọc: “Ôi Chúa Giêsu của chúng con, xin tha thứ cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin dẫn đưa các linh hồn lên Thiên Đàng, nhất là những linh hồn cần Chúa thương xót hơn hết.

4. Ngày Chủ Nhật 19/8/1917, Đức Mẹ hiện ra lần thứ 4 (vì ngày 13/8 các em đang bị bắt giữ để điều tra), khuyên bảo các em tiếp tục cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi, và phán báo Luxia hãy dùng các phẩm vật người ta dâng cúng, để xây một nhà nguyện tại đây. Mẹ muốn các con tiếp tục đọc Kinh Mân Côi hằng ngày.

5. Ngày thứ năm 13/9/1917, Đức Mẹ hiện ra lần thứ 5, và cũng khuyên bảo các em tiếp tục cầu nguyện chuỗi Mân Côi để được hòa bình. Hãy tiếp tục đọc Kinh Mân Côi để xin chấm dứt chiến tranh.

6. Ngày thứ bảy 13/10/1917, Đức Mẹ hiện ra lần thứ 6, và cũng là lần cuối cùng, và phán báo: “Ta là Nữ Vương Mân Côi. Các con hãy tiếp tục lần chuỗi Mân Côi. Các kẻ có tội cần phải tự cải hóa và ăn năn sám hối. Chúa bị xúc phạm quá nhiều rồi. Chớ chi người ta đừng làm mất lòng Chúa nữa. Cũng trong ngày hôm nay, Đức Mẹ đã làm một phép lạ cả thể, cho mặt trời nhảy múa trên không trung, phát ra nhiều ánh sáng kỳ dị, làm cho mọi người ăn năn thống hối và tin.” (Cát Minh chuyển dịch: *Bí Mật Fatima và Tiên Tri*)

***Công hiệu của Kinh Mân Côi trong lịch sử**

“Việc tôn sùng rất cao cả và đáng tin cậy đối với Nữ Vương uy linh Thiên Đình này chưa bao giờ chiếu giải ánh quang như những lúc Giáo Hội chiến đấu của Thiên Chúa gặp gian nguy bởi những tấn công của lạc thuyết lan tràn, bởi thương luân bại lý không thể chấp nhận được, hay bởi những tấn công của các địch thù dững mãnh. Lịch sử trong quá khứ cũng như mới đây, nhất là Giáo sử biên niên, còn ghi chứng về những lời cầu chung riêng dâng lên Mẹ Thiên Chúa xin ơn trợ giúp đã được Mẹ ban cho, và xin ơn an bình trật tự cũng đã được Thiên Chúa ban cho qua Mẹ. Bởi thế, Mẹ xứng danh là “Đấng Phù Hộ Các Giáo Hữu”, “Đấng An Ủi Kê Âu Lo”, “Quyền Năng Chiến Đấu của chúng ta”, “Nữ Vương Vinh Thắng”, “Nữ Thần Hòa Bình.” Trong số những tước hiệu này, một tước hiệu quen thuộc đáng chú ý nhất là tước hiệu Mân Côi, một tước hiệu mà những ơn ích tỏ tường Người đã xin cho toàn thể thế giới Kitô giáo vẫn được tưởng nhớ một cách long trọng.

Quý Huynh thân kính, không một ai trong quý huynh lại không nhớ đến việc Hội Thánh Chúa, vào cuối thế kỷ 12, đã chịu đựng một cơn hoạn nạn hết sức đau buồn gây ra do bè rối Albigen-sê, miêu duệ của các Hậu Nhị Nguyên Thuyết, một bè rối lan tràn ở miền nam nước Pháp và các phần đất khác thuộc thế giới Latinh, đây những sai lầm hiểm hại cùng với những lực lượng tàn sát và tàn phá khủng khiếp khắp nơi khắp chốn.

Thiên Chúa nhân lành của chúng ta, như quý huynh biết, đã dùng một vị rất thánh thiện để chống lại các kẻ địch thù lợi hại này, đó là vị tổ phụ lừng danh sáng lập dòng Đaminh. Cao cả ở giáo thuyết thuần tín, ở gương sáng các nhân đức và ở các công cuộc tông đồ của mình, thánh nhân đã dùng liệt tấn công các đối

thủ của Giáo Hội Công Giáo, không phải cậy dựa vào khí giới, song bằng việc tôn sùng mà ngài là người đầu tiên khởi xướng lên, việc tôn sùng dưới tước hiệu Rất Thánh Mân Côi, việc tôn sùng mà ngài cũng như các môn đệ của ngài đã truyền bá khắp nơi trên thế giới.

Thật vậy, được thần hứng và ân sủng hướng dẫn, thánh nhân đã thấy trước được rằng việc tôn sùng này như là một khí giới chiến đấu vô địch sẽ đẩy lui địch thủ, khống chế được lòng vô đạo điên cuồng và ngang tàng của họ. Thành quả đúng là như vậy. Nhờ phương thức cầu nguyện mới mẻ này - khi được chấp nhận và thi hành như thánh Đaminh sáng lập dòng thiết lập - lòng đạo đức, đức tin và sự hiệp nhất bắt đầu vãn hồi; những dự tính và sách lược của các kẻ lạc đạo tan như mây khói. Nhiều kẻ lạc bước quay về con đường cứu rỗi, và cơn phản nộ của những kẻ vô đạo bị kiềm tỏa bởi khí giới của những người Công Giáo cương quyết chống lại cuộc tấn công của họ. Công hiệu và quyền lực của việc tôn sùng này còn được thể hiện trong thế kỷ 16, khi mà lực lượng hùng hậu của người Thổ Nhĩ Kỳ đang đe dọa chụp cái gông hoang đường và man rợ lên gần hết cả Âu Châu. Đức Giáo Hoàng lúc ấy là Thánh Piô V, sau khi khơi động lòng nhiệt thành của các vua chúa trong việc cùng nhau tự vệ, đã hăng hái nỗ lực, hơn hết mọi sự, để xin Mẹ Thiên Chúa hết sức quyền năng thương đến thế giới Kitô giáo. Tấm gương hết sức cao quý này được dâng lên thiên đình, và tất cả hợp một lòng một ý với ngài lúc bấy giờ. Thế là, sẵn lòng hy sinh mạng sống và máu đào để bảo toàn Đức Tin và quê hương của mình, các chiến sĩ tín hữu Chúa Kitô hiên ngang đối đầu với địch quân ở gần vịnh Côrintô; trong khi đó, những người không thể đi chiến đấu như họ thì hợp lại thành đạo quân sốt

sống nguyên cầu, hiệp nhất trong lời kinh Mân Côi liên tục chúc tụng Mẹ Maria, kêu xin Người ban chiến thắng cho thành phần đang chiến đấu của mình. Đức Mẹ cao sang quả thật đã ban ơn trợ giúp. Trong trận thủy chiến gần quần đảo Echinades, hạm đội Kitô hữu đã đại thắng mà không bị thiệt hại nặng và địch quân hoàn toàn thảm bại.

Để tưởng nhớ đặc ân này và để kỷ niệm một cuộc chiến đáng ghi nhớ như thế, vị Thánh Giáo Hoàng này đã muốn lập một lễ tôn kính Đức Mẹ Thắng Trận, một lễ mà Đức Giáo Hoàng Gregôriô XIII đã đặt cho danh xưng là “Rất Thánh Mân Côi”.

Trong thế kỷ qua còn có những thành quả quan trọng khác tương tự như thế đối với quân Thổ Nhĩ Kỳ tại Temesvar nước Hung Gia Lợi và ở Corfu. Trong cả hai trường hợp này đều đáng trùng hợp với các ngày lễ của Đức Mẹ và với các cuộc tổ chức đọc kinh Mân Côi chung. Kết quả đã làm cho vị tiền nhiệm của Ta là Đức Clementê XI, để tỏ lòng tri ân, đã truyền cho cả Giáo Hội hàng năm phải đặc biệt tôn kính Đức Mẹ Thiên Chúa bằng kinh Mân Côi của Người.

Từ đó, thể thức cầu nguyện này rõ ràng là một cách cầu nguyện đẹp lòng Đức Trinh Nữ, và cũng là một phương tiện hiệu nghiệm trong việc bảo vệ Giáo Hội và mọi Kitô hữu. Bởi thế, không lạ gì đã có một số vị tiền nhiệm của Ta tỏ ra mộ mến và thúc giục truyền bá ra cho sâu rộng.

- Đức Urbanô IV chứng nhận là: “Mỗi ngày kinh Mân Côi mang lại những ơn phúc mới mẻ cho Kitô giáo.”

- Đức Sixtô IV tuyên ngôn rằng phương pháp cầu nguyện này “làm tăng thêm việc tôn vinh Thiên Chúa và Đức Trinh Nữ, cũng như rất thích hợp trong việc phòng ngừa những hiểm nguy đang

đe dọa”.

- Đức Lêô X: “Kinh Mân Côi được thiết lập để chống lại các kẻ gieo rắc lầm lạc và các lạc thuyết.”

- Đức Juliô III lại gọi kinh Mân Côi là “vinh quang của Giáo Hội.”

- Thánh Piô V nói rằng “nhờ việc truyền bá lòng tôn sùng này mà tín hữu trở nên nhiệt tình hơn trong việc suy niệm và sốt sắng hơn trong việc cầu nguyện; họ biến đổi một cách nhanh chóng; bóng tối lạc thuyết biến tan và ánh sáng Đức Tin Công Giáo bùng rạng trong vinh quang đổi mới.”

- Sau hết, đến lượt Đức Grêgôry XIII, ngài công bố rằng: “Kinh Mân Côi được thánh Đa Minh thiết lập để ngăn cản cơn thịnh nộ của Thiên Chúa và để kêu cầu sự can thiệp của Đức Trinh Nữ Maria.”

Cảm kích trước những lời và gương sáng này của các vị tiền nhiệm, Ta tin rằng, với cùng một lý lẽ như các ngài, đây là lúc thuận tiện nhất cho việc thiết lập những kinh nguyện chung và cho việc cố gắng lợi dụng những lời kinh nguyện của chuỗi kinh Mân Côi dâng lên Đức Trinh Nữ, để xin Chúa Giêsu Kitô, Con Mẹ, một sự trợ giúp tương tự đối với những hiểm nguy hiện nay. Quý Huynh thân kính, quý huynh đã thấy rõ những thử thách mà Giáo Hội hằng ngày phải đương đầu: lòng đạo đức Kitô hữu, nền luân lý chung, không những thế, ngay cả chính Đức Tin, sự thiện tối cao và đầu mối của mọi nhân đức, hằng ngày bị đe dọa tàn lụi đi một cách thảm khốc nhất.

Trước tình thế khốn khó hiện nay, không phải là những người bàng quan, với đức ái của mình, cũng như của Ta, quý huynh cảm thấy bị xâu xé đớn đau. Còn gì buồn thảm và đau đớn cho

bằng, khi thấy rất nhiều linh hồn được cứu chuộc bằng giá Máu Chúa Kitô, bị những cơn gió lốc lằm lạp đương thời, cuốn mất ơn cứu độ, mà nhào xuống vực thẳm của sự chết đời đời. Nhu cầu của chúng ta hôm nay cũng khẩn thiết như thời mà đại thánh Đaminh khởi xướng việc sử dụng kinh Mân Côi của Mẹ Maria để băng bó những vết thương thời đại của ngài. Vị thánh danh tiếng này thật sự, với ơn soi sáng thần linh, đã thấy rằng không có một phương cách nào hiệu nghiệm hơn để chống lại với những sự dữ của thời đại bấy giờ, làm cho người ta trở về với Chúa Kitô “là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống”, bằng việc thường xuyên suy niệm ơn cứu độ mà Người lập được cho chúng ta, khi tìm cầu sự can thiệp của Thiên Chúa qua Đức Trinh Nữ, Đấng có thể phá tan tất cả mọi lạc thuyết.

Thế nên, thánh nhân đã sáng tác kinh Mân Côi để tưởng nhớ theo thứ tự các mầu nhiệm cứu độ của chúng ta, mà chủ điểm để suy niệm được tóm gọn và cơ cấu, đúng như vậy, giữa Lời Thiên Thần Chào và các lời nguyện xin Thiên Chúa cũng là Cha của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Bởi thế, là những người tìm kiếm phương cách chữa trị những sự dữ tương tự như thế, chúng ta không được hồ nghi kinh nguyện đã được khởi xướng lên bởi một con người hết sức thánh thiện này đã mang lại rất nhiều thắng lợi cho thế giới Công Giáo, cũng sẽ mang lại những công hiệu cả thể trong việc khử trừ những tai ương của thời đại chúng ta. Ta chẳng những hết lòng khuyên giục tất cả mọi Kitô hữu không ngừng hằng say lẫn hạt Mân Côi chung, hay riêng tại tư gia trong gia đình, mà còn ước mong trọn Tháng Mười năm nay được hiến dâng cho Thánh Nữ Vương Mân Côi.” (Đức Lê XIII: Thông Điệp *Supremi Apostolatus*, ngày 1/9/1883)

“... Khi chúng ta nói về “sức mạnh của chuỗi Mân Côi”, tức là chúng ta nói về sức mạnh siêu nhiên mà Thiên Chúa lan toả cho chúng ta. Sức mạnh này được lan toả ra khi chúng ta suy gẫm về 20 mầu nhiệm của Chúa Giêsu Kitô, vốn cũng chính là linh hồn của Chuỗi Mân Côi. Từ đó, chúng ta ngắm nhìn lên gương mặt của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, và chúng ta làm điều này cùng với sự kết hợp của Trái Tim Vô Nhiễm của Người Mẹ của Ngài.

Để cộng tác với Thiên Chúa và Mẹ của Ngài trong việc giải toả ra sức mạnh của Chuỗi Mân Côi, chúng ta phải thật sự lắng vào được trong chính tâm hồn của Chuỗi Mân Côi. Thế tâm hồn của Chuỗi Mân Côi chính là gì?

Thưa, tâm hồn của Chuỗi Mân Côi chính là sự trầm ngâm suy niệm trong sự thinh lặng. Tâm hồn của Chuỗi Mân Côi chính là việc trầm ngâm suy niệm về các mầu nhiệm của Chúa Giêsu Kitô như chính Ngài đã từng sống trên trần gian này. Những mầu nhiệm thiêng liêng này xứng đáng cho sự cứu rỗi của chúng ta và sự cứu rỗi cho cả thế giới. Khi chúng ta lần hạt Mân Côi, chúng ta đặt chính chúng ta trong sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô như thể là Ngài đã sống trong 20 mầu nhiệm đó. Những mầu nhiệm của Chúa Kitô trở thành những mầu nhiệm của Chuỗi Mân Côi, và rồi những mầu nhiệm đó trở thành những mầu nhiệm của chúng ta. Chúng ta tự nhận dạng ra chính chúng ta bằng những mầu nhiệm của chính Thiên Chúa của chúng ta; chúng ta bước vào các mầu nhiệm ấy cùng với Ngài, vì Ngài là Đấng Cứu Rỗi chúng ta.” (Robert J. Fox)

*** Cầu nguyện bằng Kinh Mân Côi**

Chuỗi Mân côi đốt lên lửa mến

Tuy nền tảng là Kinh Thánh, nhưng chuỗi Mân Côi được sắp xếp một cách bình dị, dễ đọc, dễ hiểu, hợp với bình dân. Miệng đọc kinh, lòng suy gẫm, tay lần chuỗi hạt, đó là một hình thức đạo đức bình dân thấy có ở nhiều tôn giáo truyền thống như Phật giáo, Hồi giáo.

Với hình thức đạo đức này, kinh Mân Côi đã đốt lên lửa mến trong các tâm hồn. Nhiều tâm hồn trước kia nguội lạnh đã được ơn trở về.

Chuỗi Mân Côi thắp sáng niềm hy vọng cứu độ

Nói chung, khi gặp những khó khăn nguy hiểm, cả trong đạo lẫn ngoài đời, người ta đã chạy lại với Đức Mẹ. Họ khẩn cầu Mẹ bằng chuỗi Mân Côi. Và thực sự chuỗi Mân côi đã đem lại cho các tâm hồn những hy vọng lành thánh.

Chuỗi Mân Côi mở kho tàng Trái Tim Đức Mẹ

Hiện nay, cuộc sống đang đặt ra nhiều vấn đề nan giải. Kinh Mân Côi sẽ giúp chúng ta tìm được lối thoát. Lối thoát sẽ từ trên Trái Tim Đức Mẹ mà xuống và từ trong nội tâm ta mà ra. Nội tâm ta cầu nguyện sám hối. Trái tim Đức Mẹ sẽ làm chứng một cách sống động lời thiên thần đã nói với Đức Mẹ xưa: “Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được” (Lc 1,37), (GM Bùi Tuần)

*** Sức mạnh cứu rỗi của tràng chuỗi Mân Côi**

“Thật vậy, lời Kinh Mân Côi có sức mạnh tẩy luyện linh hồn khỏi các vết nhơ tội lỗi và ướp đượm ơn lành. Kinh Mân Côi cứu

thoát các linh hồn. Thánh Massimiliano-Maria Kolbe từng nói: “Bao nhiêu tràng chuỗi Mân Côi là bấy nhiêu linh hồn được cứu rỗi!”. Kinh Mân Côi mang lại sự lành cho tất cả mọi người: từ kẻ tội lỗi đến người tốt lành cũng như các bậc thánh nhân.

Khi được hỏi ý kiến phải chọn lời kinh nào, thánh Filippo Neri không do dự trả lời ngay: “Hãy lần hạt Mân Côi và lần hạt nhiều bao nhiêu có thể”. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI cũng quả quyết rằng: “Tràng Kinh Mân côi là tràng xích cứu rỗi, rơi từ đôi tay chí thánh của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ con người và của Đức Maria, Hiền Mẫu Ngài. Tràng chuỗi Mân Côi tuôn đổ xuống trên chúng ta muôn vạn ơn lành. Và cũng từ tràng chuỗi Mân Côi, chúng ta dâng lên Các Ngài mọi ước muốn cùng trọn niềm hy vọng của chúng ta.

Tràng chuỗi Mân Côi còn có sức mạnh lớn lao cứu thoát các Linh Hồn nơi Lửa Luyện Ngục. Thánh Alfonso de Liguori nhấn nhủ con cái ngài rằng: “Nếu muốn cứu giúp các linh hồn nơi Luyện Hình, hãy lần hạt Mân Côi cầu nguyện cho các vị ấy”. Thánh Pio da Pietrelcina, mỗi lần trao tặng ai tràng chuỗi Mân Côi, ngài thường nói: “Hãy đưa các Linh Hồn ra khỏi Luyện Ngục bằng việc lần hạt Mân Côi kính Đức Mẹ”.. Vị thánh người Ý có lòng nhiệt thành an ủi các Linh Hồn nơi Lửa Luyện Tội bằng tràng kinh Mân Côi là thánh Pompilio Pirrotti. Thánh nhân được đặc ân lần hạt chung với các đẳng Linh Hồn. Các đẳng Linh Hồn thưa lớn tiếng lời kinh Kính Mừng Maria với giọng trầm tĩnh và an bình, suốt trong buổi lần hạt Mân Côi chung với thánh Pompilio Pirrotti

Chị Lucia dos Santos, một trong ba trẻ mục đồng Fatima còn sống và là nữ tu dòng Kín Cát Minh cũng nhấn mạnh: “Kể từ khi

Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria ban cho Tràng Kinh Mân Côi có một hiệu lực mệnh mông, không còn vấn đề nào thuộc bất cứ phạm vi tinh thần hay vật chất, quốc gia hay quốc tế, mà lại không giải quyết được với Kinh Mân Côi và với những hy sinh quảng đại của chúng ta”. (P. Stephano Maria Manelli)

II. Những cách đọc Kinh Mân Côi

A. Kinh Mân Côi truyền thống

Trong Tông thư *Rosarium Virginis Mariae* – *Đức Maria Trinh Nữ Mân Côi*, Đức Giáo Hoàng Gioan Đệ Nhị ban hành ngày 16 tháng 10 năm 2002 đã kêu gọi chúng ta hãy siêng năng ngắm suy Kinh Mân Côi để **cầu nguyện cho hòa bình thế giới và củng cố đời sống gia đình và tu trì**. Ngài còn ban truyền cho Giáo Hội một mẫu nhiệm mới trong các mẫu nhiệm Mân Côi. Ấy là **Mẫu Nhiệm Ánh Quang** (Luminous Mysteries), cũng còn được gọi là **Mẫu Nhiệm Sự Sáng** (Mysteries of Light). Đức Thánh Cha đề nghị suy ngắm các Mẫu Nhiệm Mân côi theo thứ tự sau đây:

- . Thứ hai: Năm Sự Vui.
- . Thứ ba: Năm Sự Thương.
- . Thứ tư: Năm Sự Mừng.
- . Thứ năm: Năm Sự Sáng.
- . Thứ sáu: Năm Sự Thương.
- . Thứ bảy: Năm Sự Vui.
- . Chúa Nhật: Năm Sự Mừng.

Cách lần Chuỗi Mân Côi

Làm dấu Thánh Giá.

Kinh Chúa Thánh Thần (đọc hoặc hát).

Đọc *Kinh ăn năn tội*.

Đọc một đoạn Lời Chúa.

Lần chuỗi.

- Thánh Giá: Làm dấu Thánh Giá và đọc *Kinh Tin Kính*.

- Hạt lớn đầu tiên: Đọc một *Kinh Lạy Cha*, cầu cho Đức Giáo Hoàng.

- Ba hạt nhỏ: Đọc ba *Kinh Kính Mừng*, cầu xin ơn Đức Tin, Cây, Mến.

- Hạt lớn sau đó: Đọc *Kinh Sáng Danh*, cầu cho việc Truyền Giáo.

- Hạt nối lớn: Ngắm Mầu Nhiệm thứ nhất. Đọc 1 *Kinh Lạy Cha*, 10 *Kinh Kính Mừng*, 1 *Kinh Sáng Danh*. Sau đó đọc Lời nguyện:

“Lạy Chúa Giêsu, Xin tha tội chúng con. Xin cứu chúng con khỏi sa hỏa ngục. Xin đem các linh hồn lên Thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn”.

- Những hạt lớn kế tiếp: lần lượt ngắm các Mầu Nhiệm kế tiếp của Năm Sự, và đọc các Kinh như ở hạt lớn thứ nhất.

- Trở lại hạt nối lớn: Đọc 1 *Kinh Sáng Danh*. Sau đó đọc Lời nguyện: *“Lạy Chúa Giêsu...”*

Kết thúc: Đọc *Kinh Lạy Nữ Vương*

Lạy Nữ Vương, Mẹ nhân lành làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy. Thân lạy Mẹ, chúng con, con cháu Eva ở chốn khách đầy kêu đến cùng Bà. Chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khẩn Bà thương. Hỡi ơi! Bà là Chủ bầu chúng con, xin ghé mắt thương xem chúng con. Đến sau khỏi đây, xin cho chúng con được thấy Đức Chúa Giêsu Con lòng Bà gồm phúc lạ. Ôi khoan thay! Nhân thay! Dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh. Amen.

(Trích *Mầu Nhiệm Ánh Sáng – Năm Sự Sáng* của LM Michael Joseph Trường Luân, C.Ss.R., Nhà xuất bản Đức Mẹ hằng Cứu Giúp, Cửu Thế Tùng Thư, trang 32, 34.)

1. Năm sự vui

Thứ nhất: Thiên Thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai.

Ta hãy xin cho được ở khiêm nhường.

Thứ hai: Đức Bà đi viếng bà thánh Isave.

Ta hãy xin cho được lòng yêu người.

Thứ ba: Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu nơi hang đá.

Ta hãy xin cho được lòng khó khăn.

Thứ bốn: Đức Bà dâng Đức Chúa Giêsu trong đền thánh.

Ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.

Thứ năm: Đức Bà tìm được Đức Chúa Giêsu trong đền thánh.

Ta hãy xin cho được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

2. Năm sự sáng

Thứ nhất: Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giodan.

Ta hãy xin cho được sống xứng đáng là con cái Chúa.

Thứ hai: Đức Chúa Giêsu dự tiệc cưới Cana.

Ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Ngài.

Thứ ba: Đức Chúa Giêsu rao giảng nước Trời và kêu gọi sám hối.

Ta hãy xin cho được hoán cải và đón nhận Tin Mừng.

Thứ bốn: Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi.

Ta hãy xin cho được lắng nghe và thực hành Lời Chúa.

Thứ năm: Đức Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể.

Ta hãy xin cho được năng kết hợp cùng Chúa Giêsu Thánh Thể.

3. Năm sự thương

Thứ nhất: Đức Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu.

Ta hãy xin cho được ăn năn tội nên.

Thứ hai: Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn.

Ta hãy xin cho được hãm mình chịu khó bằng lòng.

Thứ ba: Đức Chúa Giêsu chịu đội mào gai.

Ta hãy xin cho được chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng.

Thứ bốn: Đức Chúa Giêsu vác cây thánh giá.

Ta hãy xin cho được vác thánh giá theo chân Chúa.

Thứ năm: Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây thánh giá.

Ta hãy xin cho được đóng đinh tính xác thịt vào thánh giá Chúa.

4. Năm sự mừng

Thứ nhất: Đức Chúa Giêsu sống lại.

Ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn.

Thứ hai: Đức Chúa Giêsu lên trời.

Ta hãy xin cho được lòng ái mộ những sự trên trời.

Thứ ba: Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.

Ta hãy xin cho được lòng đầy dẫy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần.

Thứ bốn: Đức Chúa Trời cho Đức Bà lên trời.

Ta hãy xin cho được ơn chết lành trong tay Đức Mẹ.

Thứ năm: Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời.

Ta hãy xin Đức Mẹ phù hộ cho ta được thưởng cùng Đức Mẹ trên nước thiên đàng.

B. Kinh nguyện lần hạt

I. Năm sự vui

Năm “Biển cổ” quan trọng trong thời thơ ấu của Chúa Giêsu là năm “Mầu nhiệm” diễn tả sự vui mừng và hy vọng.

1. Thiên Thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai. (Lc 1,26-38)

Khi nhận biết ý muốn của Thiên Chúa, Đức Maria trả lời **“Xin vâng”** và Người trở thành Mẹ của Đấng Cứu Thế, Con của Thiên Chúa.

Chúng ta hãy cầu xin cho chính mình và cho mọi người biết sẵn sàng đáp lại tiếng lương tâm và tiếng mời gọi của Thiên Chúa trong cuộc sống hằng ngày.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

“Ôi Chúa Giêsu lòng con mến yêu, xin tha các tội lỗi chúng con đã phạm, xin cho chúng con khỏi sa hỏa ngục, và xin đem các linh hồn lên Thiên đàng hết thảy, nhất là những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn”.

Rồi người hướng dẫn lần hạt đọc tiếp Lời nguyện sau đây:

Lạy Mẹ Maria, Mẹ Đồng trinh vẹn sạch, Mẹ đã sẵn sàng để Chúa toàn quyền xử dụng, và Ngôi Lời đã nhập thể trong cung lòng Mẹ. Mẹ thực sự “đầy ơn phúc”. Xin Mẹ cầu bầu cho chúng con.

2. Đức Bà đi viếng Bà thánh Isave. (Lc 1,39-56).

Mẹ Maria đến thăm gia đình chị họ của Người. Sự hiện diện của Đức Maria đã làm cho bà Isave và Gioan Tiền hô vui mừng. Mẹ Maria đã đem Chúa Giêsu đến cho mọi người.

Chúng ta hãy cầu xin với Đức Maria cho các Linh mục và

những người rao giảng Phúc Âm.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Mẹ Maria, Ngôi Lời Mẹ mang trong lòng. Ở đâu có Mẹ là ở đó có niềm vui và sự cậy trông. Xin Mẹ chuyển cầu cho chúng con.

3. Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu nơi hang đá. (Lc 2,1-20).

Mẹ Maria đã sinh hạ Đấng Cứu thế trong một hoàn cảnh nghèo nàn, nhưng rất lạ lùng.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho các trẻ sơ sinh nghèo đói trên thế giới.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Mẹ Maria, Mẹ đã sinh hạ Chúa Kitô. Nhờ Người chúng con trở thành con cái Thiên Chúa, con riêng của Mẹ. Xin cầu bầu cho chúng con.

4. Đức bà dâng Đức Chúa Giêsu vào Đền thánh. (Lc 2,21-40)

Theo luật Môisen, Mẹ Maria đã dâng Chúa Giêsu, Con đầu lòng của mình vào đền thánh như một lễ vật hy sinh.

Chúng con cầu xin với Mẹ Maria cho chúng con, những người tận hiến cuộc đời cho Chúa, và cho mọi người biết sẵn sàng hy sinh.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Mẹ Maria, Mẹ đã dâng con mẹ cho Chúa Cha trong tinh thần tuân phục và hy sinh. Tình yêu của Mẹ bao la... Xin cầu cho

chúng con...

5. Đức Bà tìm được Chúa Giêsu trong Đền thánh. (Lc 2,41-52)

Với tình yêu của một người mẹ, Đức Maria rất đau khổ đi tìm Chúa Giêsu khi Người bị thất lạc. Nhưng Đức Maria đã bình thản đón nhận ý Chúa khi gặp Con của mình trong Đền thánh.

Chúng ta hãy cầu xin để luôn luôn có khát vọng tìm kiếm Chúa và biết tuân theo thánh ý của Người trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Mẹ Maria, trong lo âu, Mẹ tìm Con yêu dấu; trong vui mừng Mẹ đã gặp lại Người. Ôi Mẹ kiên nhẫn lạ lùng! Xin cầu cho chúng con.

II. Năm sự thương

Năm Mầu nhiệm chúng ta sẽ suy niệm trong năm chực kinh Kính Mừng này là những hình khổ mà Chúa Giêsu đã chấp nhận để trở thành Hy Lễ chuộc tội cho loài người. Những khổ hình diễn tả nỗi đau buồn thương tâm, vì thế được gọi vắn tắt là “Năm sự thương”.

1. Đức Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu. (Mc 14,32-42).

Trước cái chết nhục nhã trên thập giá, và nhất là trước những hậu quả khủng khiếp của tội lỗi, Chúa Giêsu cảm thấy đau buồn sợ hãi đến nỗi máu toát ra lẫn lộn với mồ hôi.

Chúng hãy cầu nguyện cho những ai đang sống trong lo âu

sợ hãi, cho các tội nhân biết thống hối ăn năn và đón nhận ơn tha thứ.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã đón nhận tất cả đau đớn sợ hãi của loài người vì yêu thương chúng con. Xin ban cho chúng con sức mạnh để cùng chịu đau khổ với Chúa. Xin thương xót chúng con!

2. Chúa Giêsu chịu đánh đòn. (Mc 15,6-15).

Chúa Giêsu bị hành hung một cách bất công; nhưng Người can đảm chấp nhận để đền tội cho chúng sinh. *“Nhờ vết thương của Người mà chúng ta được chữa lành” (Is 53,5).*

Chúng ta hãy cầu xin cho các tín hữu bị bách hại vì đức tin, và cho chúng ta can đảm sống đạo trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã không tránh né, nhưng chấp nhận mọi khổ hình để biểu lộ tình yêu với chúng con. Xin thương xót chúng con!

3. Chúa Giêsu chịu đội mũ gai. (Jn 19,2-7; Mt 27,27-30)

Chúa Giêsu xưng nhận là Đức Kitô, Đấng được xức dầu phong vương, và lý hình đã hành hạ xi nhục Người bằng một vòng gai nhọn sắc đặt trên đầu.

Chúng ta hãy cầu xin cho mọi người biết đón nhận Chúa Giêsu là Vua và là Đấng Cứu chuộc nhân loại.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa là Vua đích thực của mọi người, là Vua Tình Yêu và Hòa bình. Xin Chúa cho mọi người nhận biết, tôn thờ và yêu mến Chúa. Xin thương xót chúng con!

4. Chúa Giêsu vác Thánh giá. (Lc23,26-32; Mt 27,31-33).

Chúa Giêsu vác Thánh giá, hình khổ của tội nhân. Người là “Con Chiên Thiên Chúa”, Đấng gánh tội trần gian.

Chúng ta hãy cầu xin cho chúng ta được sẵn sàng và có đủ nghị lực vác thánh giá mỗi ngày theo chân Chúa.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Tình yêu của Chúa lớn lao vô cùng, hình khổ thập giá dù nặng nề đến đâu cũng không thể làm Chúa nản chí thất vọng. Xin cho những ai thiếu thốn tình yêu được tìm thấy nơi Chúa suối mạch yêu thương.

5. Chúa Giêsu chịu chết trên Thánh giá. (Jn 19,14-30; Mt 15,16-41)

Chúa Giêsu chịu chết vì chúng ta và cho chúng ta. Người là của lễ hy sinh hiến tế trên thập giá để chuộc tội cho loài người (St 22,2).

Chúng ta hãy cầu xin cho những người sắp qua đời không thất vọng vì tội lỗi của mình và được vững tin vào tình yêu Thiên Chúa.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, khi chấp nhận chịu chết trên thánh giá, Chúa đã trở thành hy lễ hiến tế để thực hiện ơn Cứu chuộc. Xin Chúa

thương xót chúng con!

III. Năm sự mừng

Chúa Giêsu đã sống lại và lên trời trong vinh hiển. Người sai Đức Chúa Thánh Thần xuống để tiếp tục Chương Trình Cứu Rỗi. Đức Trinh Nữ Maria được tôn vinh trên Thiên Quốc. Đó là năm Mầu nhiệm nói lên sự vui mừng.

1. Chúa Giêsu sống lại. (Mc 15,1-8)

Chúa Giêsu đã chết và được an táng. Nhưng sau ba ngày, với quyền năng Thiên Chúa, Người đã sống lại. Chúa Giêsu toàn thắng tội lỗi và sự chết.

Chúng ta hãy cầu xin cho được thực sự sống lại với Chúa như thánh Phaolô dạy (Rm 6,4-12). Và cầu xin cho những người không tin vào sự sống lại và sự sống đời đời.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã sống lại vinh quang và toàn thắng sự chết. Xin củng cố đức tin của chúng con và ban cho chúng con được thông phần sự sống hạnh phúc bất diệt muôn đời. Chúng con cảm tạ và tôn vinh Chúa.

2. Chúa Giêsu lên trời. (Lc 24,50-53)

Chúa Giêsu sống lại không phải để nối tiếp cuộc sống ở trần gian này, nhưng để đi vào một thế giới mới: “Người lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha”.

Chúng ta hãy cầu xin cho mọi người biết ngưỡng mộ những sự trên trời, và đồng thời không quên những trách nhiệm của một Kitô hữu ở trần gian. Đó là muối đất và ánh sáng.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã ra đi để dọn chỗ cho chúng con trong Nước Chúa. Chúa ra đi để rồi trở lại với chúng con trong vinh quang. Chúng con cảm tạ và tôn vinh Chúa.

3. Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống. (Kh 2,1-13; Cv 2,1-41)

Chúa Giêsu thực thi lời hứa của Người (Ga 16,7), Chúa Thánh Thần được sai đến trong Hội Thánh để tiếp tục chương trình cứu rỗi và thánh hóa loài người.

Chúng ta hãy cầu xin cho mọi người biết đón nhận Thánh Linh và cho chúng ta đừng bao giờ dập tắt Thánh Linh của Người.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa không để chúng con cô cút bơ vơ; Chúa ban Thánh Linh, là nguồn Sống và Sức Mạnh và là Đấng Bảo vệ, ủi an. Chúng con cảm tạ và tôn vinh Chúa.

4. Đức Chúa Trời cho Đức Bà lên trời. (Ga 14,1-3)

Chúa Giêsu đã đưa Mẹ Maria lên Trời cả hồn lẫn xác, “để Người ở đâu thì Mẹ chí thánh của Người cũng ở đó”. (Ga 14,3).

Chúng ta hãy cầu xin với Mẹ Maria để Chúa ban ơn giúp đỡ chúng ta sống trung thành với Chúa cho đến chết.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Mẹ Maria, Mẹ đã được Chúa rước về Trời, vì Mẹ không những được đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội, mà Mẹ còn là Mẹ Thiên

Chúa. Chúng con chúc mừng Mẹ và cảm tạ Thiên Chúa.

5. Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời. (*Kh 2,10; 3, 21*)

Mẹ Maria được ân thưởng một cách trọn vẹn trên Nước Trời. Mẹ là “Eva mới” trong vinh quang tuyệt đối giữa triều thần thánh.

Chúng ta hãy cầu xin với Mẹ Maria cho mọi người và cho chính chúng ta biết sống xứng đáng với địa vị con cái của Mẹ để rồi sẽ cùng Mẹ hưởng phúc trong Nước Trời.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Mẹ Maria, Vinh quang Mẹ đón nhận nơi Thiên quốc là công trình của việc tạo dựng mới do Chúa Kitô thực hiện. Mẹ là niềm hy vọng và sự cậy trông. Xin Mẹ cầu cùng Chúa cho chúng con.

(Trích chương *Kinh nguyện lần hạt* trong *Sách kinh nguyện* của LM Phêrô Đan Minh Trần Minh Công, từ trang 90-100, Nhà in Đan Viện Đức Mẹ Fatima, Orsonnens, Thụy Sĩ)

IV. Năm sự sáng

1. Chúa Giêsu chịu phép rửa trong sông Giodan. (*Mt 3,13- 15 ; Mc 1,9-11*)

Chúa Giêsu chịu phép rửa, không phải vì mình là người có tội và yếu đuối như con người chúng ta; nhưng để chúng ta biết rằng Người muốn hòa mình vào thế giới bất hảo, tội lỗi của nhân loại, đồng cảm với thân phận thấp hèn và khốn khổ của con người hơn là dùng dung để xét xử lên án.

Việc Chúa chịu phép rửa là điểm gặp gỡ và phục hồi thân phận

chúng ta từ nơi đáy vực sâu thấp hèn và tội lỗi. Ai đã chịu phép Thanh tẩy là đi vào đời sống nghĩa tử với Chúa Giêsu và trở nên con cái Thiên Chúa.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Chúng con cảm tạ Chúa đã mang đến cho chúng con nguồn ánh sáng cứu độ. Xin cho chúng con luôn giữ được ánh sáng Chúa trong suốt cuộc đời. Nhờ Mẹ Maria chuyển đến Chúa lời cầu xin của chúng con.

2. Chúa Giêsu tỏ mình ra tại tiệc cưới Cana. (Ga 2,1-12.

Phép lạ đầu tiên Chúa Giêsu thực hiện tại tiệc cưới Cana biểu lộ vinh quang và quyền năng của Người, đồng thời nói lên sự chia sẻ thân phận với con người và đồng hành với con người trong mọi biến cố buồn vui của cuộc sống.

Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta gần như quên có Chúa cùng đồng hành với ta để rồi cứ mãi mê quay cuồng với tự phụ kiêu căng, với dục vọng nhất thời.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Xin thánh hóa chúng con để chúng con biết chọn Chúa làm cứu cánh của cuộc sống, lấy việc sống Lời Chúa làm niềm vui, làm chứng Tin Mừng của Chúa trong mọi lúc và nắm bắt được thánh ý của Chúa để chúng con làm theo lời Mẹ dạy: “Người bảo gì, các anh cứ làm theo.” Nhờ Mẹ Maria chuyển đến Chúa lời cầu xin của chúng con.

3. Chúa Giêsu công bố Tin Mừng Nước Trời và kêu gọi sám hối. (Mc 1,14-15)

Chúa Giêsu xuống thế gian để loan báo một thời kỳ mới, thời kỳ Thiên Chúa Cha đã ấn định để thực hiện và hoàn thành lời hứa cứu độ. Thời kỳ đó Nước Thiên Chúa sẽ hiển trị, muôn dân sẽ sống trong huy hoàng viên mãn, không còn đi trong tăm tối, tội lỗi nữa.

“Thời kỳ đã mãn, triều đại Thiên Chúa đã đến gần.” Nhưng để được vào Nước Thiên Chúa, điều kiện tiên quyết phải là “sám hối và tin vào Tin Mừng.” Sám hối, hoán cải, từ bỏ những gì trái nghịch với một con người mới, một công dân Nước Chúa.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con biết từ bỏ xa lánh những điều sai trái, biết can đảm sám hối quay về với những giá trị vĩnh cửu của Tin Mừng. Nhờ Mẹ Maria chuyển đến Chúa lời cầu xin của chúng con.

4. Chúa Giêsu biến hình trên núi. (Lc 9,28-36)

Biến cố Chúa Giêsu hiển dung có giá trị nâng đỡ, ủi an, khích lệ và củng cố niềm tin cho các môn đệ sau khi nghe loan báo về cuộc thương khó của Người; đồng thời Người cũng muốn giúp cho các môn đệ xác tín về chân tánh của Người để mai sau họ còn làm chứng Người quả thật là Thiên Chúa.

Những chứng cứ của các môn đệ qua biến cố hiển dung xác nhận Chúa Giêsu là Chúa Trời thật; thế mà chúng ta vẫn bán tín bán nghi. Qua biến cố hiển dung, chúng ta nhận ra rằng: Muốn vào vinh quang của Chúa, chúng ta cũng phải đi con đường Chúa

đã đi, nghĩa là phải qua thập giá để đến vinh quang.

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết sống theo Lời Chúa, biết làm cho cuộc sống chúng con phản chiếu những ánh sáng Tin Mừng, luôn can đảm tuyên xưng chân lý của Chúa trước mặt mọi người để chúng con biến hình hằng ngày nhằm tỏ lộ khuôn mặt Thiên Chúa nơi mỗi người. Nhờ Mẹ Maria chuyển đến Chúa lời cầu xin của chúng con.

5. Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể. (Mt 26,26-29)

Chúa Giêsu đã tự hiến tế mình để làm cho chính mình thành lương thực nuôi sống con người. Mình Máu Thánh Chúa Kitô là lương thực thỏa mãn được mọi thứ đói khát của con người về vật chất, về công lý tự do đến tình yêu và hy vọng.

Thần lương Thánh Thể là sức sống cho mọi Kitô hữu đang sống và làm việc trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời. Bí tích Thánh Thể là sự hiện diện vinh hiển của Chúa Giêsu Phục sinh ẩn mình như lời Người đã hứa: “Thầy sẽ ở cùng các con cho đến ngày tận thế.” (Mt 28,20).

Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 10 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh. Sau Kinh Sáng Danh, đọc tiếp:

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con biết yêu mến Bí tích Thánh Thể và năng kết hợp, cầu nguyện với Người để thỏa mãn mọi đói khát tình yêu, sự sống và hạnh phúc của chúng con mọi ngày cho đến tận thế. Nhờ mẹ Maria chuyển đến Chúa lời cầu xin của chúng con.

C. Hát, suy niệm và cầu nguyện với Kinh Mân Côi

Kinh Lay Cha

(Bài hát: *Kinh Lay Cha* trang 100)

Kinh kính mừng

(Bài hát: *Kinh kính mừng* trang 102)

Kinh Sáng Danh

(Bài hát: *Kinh Sáng Danh* trang 102)

A. NĂM SỰ VUI: Bài hát: *Tình yêu giáng thế* (trang 104)

1. Ngắm thứ nhất: **Thiên thần truyền tin cho Đức bà chịu thai.**

(*Hát Diệp Khúc, Tiểu khúc 1, hát lại ĐK rồi suy niệm và cầu nguyện*)

*Tin Mừng: Sứ thần liền nói: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu.” (Lc 1,31)

Vì tính tự phụ, con người càng ngày càng xa lìa Thiên Chúa, quên đi thân phận của mình và lún dần vào con đường hủy diệt. Vì yêu thương và muốn cứu vớt loài người khỏi cảnh diệt vong, Chúa Cha đã ban Con Một của mình xuống thế gian làm Đấng Cứu Chuộc nhân loại.

Chúa Giêsu là Thiên Chúa Ngôi Hai, Đấng cao sang quyền phép vô cùng, đã hạ mình xuống mang thân phận thấp hèn yếu đuối của con người vì yêu thương và để cho con người trở nên con Thiên Chúa.

Lạy Chúa, Xin cho chúng con biết sống khiêm hạ và tuân theo

thánh ý Chúa và cho chúng con biết “Xin Vâng” như Mẹ Maria trong mọi tình huống của cuộc đời.

• *Đọc 1 Kinh lạy Cha, 3 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh; hoặc hát Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, Kinh Sáng Danh, và đọc Lời nguyện:*

“Lạy Chúa Giêsu, Xin tha tội chúng con. Xin cứu chúng con khỏi sa hoả ngục. Xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến Lòng Chúa Thương Xót hơn.”

2. Ngắm thứ hai: Đức Bà đi viếng bà thánh Isave.

(Hát Tiểu khúc 2 (trang 104), Bài Tình Yêu Giáng Thế; cách hát như ở Ngắm thứ 1).

*Tin Mừng: Bà Elizabeth vừa nghe tiếng bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được tràn đầy Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc.” (Lc 1,41-42).

Chia sẻ buồn vui với người khác không phải chỉ có trong tâm trí mà phải ra đi để gặp gỡ chia sẻ. Việc Mẹ Maria và Hài Nhi Giêsu đến viếng thăm đã làm cho bà Isave và con trẻ trong bụng mừng vui.

Mẹ Maria vội vã ra đi đến một miền xa xôi để thăm viếng, giúp đỡ người chị họ. Những hoàn cảnh vui buồn của người anh chị em ở chung quanh ta cần an ủi, giúp đỡ không thiếu. Nhưng được mấy ai mau mắn, vội vã như Mẹ Maria!

Lạy Chúa, Xin cho chúng con được tràn đầy lòng yêu thương người để chúng con biết đem niềm vui, an ủi đến những ai chúng con gặp gỡ, và mau mắn viếng thăm, phục vụ những ai cần đến

chúng con.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1*

3. Ngắm thứ ba: **Đức Bà sinh Chúa Giêsu nơi hang đá.**

(*Hát TK 3 trang 104*)

* Tin Mừng: “Khi hai người đang ở đó (Bêlem), thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tả bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.” (Lc 2,6-7)

Chúa là Đấng Sáng tạo vũ trụ, đầy quyền năng và giàu có vô cùng. Chúa đã không sinh ra trong giàu sang nhưng lựa chọn trong cảnh tội cùng khó nghèo cốt để trở nên khó nghèo như chúng ta, và đồng cảm với số phận con người.

Chúa sinh ra trong cảnh khó nghèo nơi máng cỏ hang lừa là để xóa đi ranh giới giàu - nghèo, để san bằng cách biệt giữa Thiên Chúa và con người. Thân phận yếu hèn của con người là điều kiện để được Thiên Chúa xót thương.

Lạy Chúa, Chúa đã chúc phúc cho “ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ” (Mt. 5,3). Xin cho chúng con tràn đầy tâm hồn nghèo khó để biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người, nhất là những người nghèo khổ chung quanh chúng con.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1*

4. Ngắm thứ 4: **Đức Bà dâng Đức Chúa Giêsu trong Đền Thánh.**

(*Hát TK 4 trang 104*)

* Tin Mừng: “Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem để tiến

dâng cho Chúa như đã chép trong Luật rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh dành cho Chúa.” (Lc. 2,22-23)

Đức Maria và thánh Giuse mau mắn tuân phục Luật Môsê vì lòng kính yêu Thiên Chúa. Tuân giữ các giới răn Chúa dạy là tỏ lòng yêu mến Thiên Chúa: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy.” (Ga.14,23)

Chúa Giêsu đã hiến dâng cả cuộc đời để thi hành ý muốn của Chúa Cha. Để được đẹp lòng Chúa, chúng ta cũng phải thực hiện lời Thầy Giêsu dạy: “Chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đáng ngự trên trời mới được vào Nước Trời mà thôi.” (Mt. 7,21)

Lạy Chúa, Xin cho chúng con biết vâng lời chịu lụy theo thánh ý của Chúa. Xin giúp chúng con biết “hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm.12,1)

• *Đọc hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1*

5. Ngắm thứ 5: Đức Bà tìm được Đức Chúa Giêsu trong Đền Thánh.

(Hát TK 5 trang 104)

* Tin Mừng: “Khi được 12 tuổi, cả gia đình cùng lên đền, theo tập tục ngày lễ. Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ chẳng hay biết. Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lữ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giêrusalem mà tìm.

Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu. Khi thấy con, hai ông bà sùng sốt, và mẹ Người nói với Người:

“Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con !” Người đáp: “Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao”? Nhưng ông bà không hiểu lời Người nói.

Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nazarét và hằng vâng phục các ngài.” (Lc.2,42-51)

Từ nhỏ, Chúa Giêsu đã không quên “bốn phận ở nhà của Cha mình”. Là con Thiên Chúa, chúng ta có ý thức bốn phận, trách nhiệm của mình với nhà Cha trên trời chưa?

Lo lắng cho con, vâng phục cha mẹ là những bốn phận trách nhiệm của các thành viên trong một gia đình.

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết chu toàn bốn phận làm cha mẹ đối với con cái, bốn phận con cái đối với cha mẹ để mọi người được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

•*Đọc hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

B. Năm sự sáng: Bài hát *Tình yêu vào đời* trang 106

1. Ngắm thứ nhất: (**Chúa Giêsu chịu phép rửa trong sông Giordan.**

(Hát Điệp khúc, Tiểu khúc 1, hát lại ĐK; rồi suy niệm, cầu nguyện)

* Tin Mừng: “Chúa Giêsu từ Nazarét miền Galilê đến, và được ông Gioan làm phép rửa trong sông Giordan. Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí tựa chim bồ câu ngự xuống trên mình. Lại có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.” (Mc. 1,9-11)

Như Chúa Giêsu, khi đón nhận Bí tích Thanh tẩy, chúng ta cũng được đón nhận Thần Khí ngự xuống trên chúng ta, và trở

thành con cái của Thiên Chúa.

Là con cái Thiên Chúa, chúng ta cần phải được Chúa Thánh Thần thanh tẩy mọi nơi, mọi lúc. Muốn được Chúa Thánh Thần làm chủ bản chúng ta, thân xác tâm hồn chúng ta phải là đền thờ thánh thiện.

• *Đọc 1 kinh Lạy Cha, 3 kinh Kính Mừng, 1 kinh Sáng Danh; hoặc bát KINH LẠY CHA, KINH KÍNH MỪNG, KINH SÁNG DANH và cầu nguyện:*

“Lạy Chúa Giêsu, Xin tha tội chúng con. Xin cứu chúng con khỏi sa hoả ngục. Xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến Lòng Chúa Thương Xót bon.”

2. Ngắm thứ hai: **Chúa Giêsu tỏ mình ra tại tiệc cưới Cana.**

(bát TK 2 trang 106)

*Tin Mừng: “Ngày thứ ba, Có tiệc cưới tại Cana miền Galilê. Trong tiệc cưới có thân mẫu Chúa Giêsu. Chúa Giêsu và các môn đệ cũng được mời tham dự. Khi thấy hết rượu, thân mẫu Chúa Giêsu nói với Người: “Họ hết rượu rồi.” Chúa Giêsu đáp: “Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và con? Giờ của con chưa đến.” Thân mẫu Người nói với gia nhân: “Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo.”

Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. Chúa Giêsu bảo họ: “Các anh đổ đầy nước vào chum đi !” Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Người nói với họ: “Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc.” Họ liền đem cho ông. Khi người quản tiệc nếm thử nước đã hóa thành rượu mà

không biết rượu từ đâu ra, còn gia nhân mức nước thì biết. Ông gọi tân lang lại và nói: “Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon cho đến mãi bây giờ.” Chúa Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Cana miền Galilê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người. Sau đó, Người cùng với thân mẫu, anh em và các môn đệ xuống Capharnaum và ở lại đó ít ngày.” (Ga. 2,1-12)

Chúa Giêsu làm phép lạ đầu tiên là để biểu lộ quyền năng của Người, đồng thời nói lên sự đồng cảm vui-buồn với tân lang nói riêng và với nhân loại nói chung.

Qua phép lạ nước thành rượu, các môn đệ đã tin vào Người. Còn chúng ta, trước bao nhiêu điều lạ trong cuộc sống, vẫn còn bán tín bán nghi, vẫn còn lưỡng lự giữa tin vào Tin Mừng và nuông chiều theo dục vọng.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

3. Ngắm thứ ba: Chúa Giêsu công bố Nước Trời và kêu gọi sám hối.

(*Hát TK 3 trang 106*)

* Tin Mừng: “Sau khi ông Gioan bị nộp, Chúa Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. Người nói: “Thời kỳ đã mãn, và triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng.” (Mc. 1,14-15)

Điều kiện để được vào Nước Thiên Chúa hiển trị là phải “hối cải và tin vào Tin Mừng”. Đây là lời kêu gọi và lệnh truyền của Chúa Giêsu qua mọi thời đại.

Tin Mừng được công bố nhằm giúp cho con người đến với

hoán cải. Chỉ khi nào con người thực sự biết hoán cải và sám hối mới sẵn sàng đón nhận Tin Mừng cứu độ.

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con vững tin vào Lời Chúa để hoán cải cuộc sống chúng con. Xin cho chúng con biết xa lánh những gì không hợp giới răn của Chúa và nhận biết Thiên Chúa là Đấng Tốt Lành, là Đấng Cứu Độ chúng con.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

4. Ngắm thứ bốn: **Chúa Giêsu biến hình trên núi thánh.** (*Hát TK 4 trang 106*)

* Tin Mừng: “Khoảng tám ngày sau khi nói những lời ấy, Chúa Giêsu lên núi cầu nguyện, đem theo các ông Phêrô, Gioan và Giacôbê. Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người bỗng trở nên trắng tinh chói lòa. Và kia, có hai nhân vật đàm đạo với Người, đó là ông Môsê và ông Êlia. Hai vị hiện ra, rạng ngời vinh hiển, và nói về cuộc xuất hành Người sắp hoàn thành tại Giêrusalem. Còn ông Phêrô và đồng bạn thì ngủ mê mệt, nhưng khi tỉnh hẳn, các ông nhìn thấy vinh quang của Chúa Giêsu, và hai nhân vật đứng bên Người. Đang lúc hai nhân vật này rời xa Chúa Giêsu, ông Phêrô thưa với Người rằng: “Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cái cho Thầy, một cái cho ông Môsê và một cái cho ông Êlia.” Ông không biết mình đang nói gì. Ông còn đang nói, thì bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Khi thấy mình vào trong đám mây, các ông hoảng sợ. Và từ đám mây có tiếng phán rằng: “Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người!” Tiếng phán vừa dứt, thì chỉ còn nhìn thấy một mình Chúa Giêsu. Còn các môn đệ thì nín thinh, và trong những ngày

ấy. Các ông không kể lại cho ai biết điều gì cả về những điều mình đã thấy.” (Lc. 9,28-36)

Qua biến cố hiển dung, Chúa Giêsu muốn cho các môn đệ thấy vinh quang của Người; đồng thời nâng đỡ, ủi an và khích lệ cũng như củng cố niềm tin cho các môn đệ sau khi nghe loan báo về cuộc thương khó của Người.

Việc Chúa Giêsu cho ba môn đệ diện kiến biến cố hiển dung của Người trên núi thánh để các ngài thấy vinh quang nguyên thủy của Người; đồng thời Người muốn sau này họ sẽ là những người làm chứng Người là Thiên Chúa trước mặt muôn dân như Thánh Phêrô đã nói: “Người đã được Thiên Chúa là Cha ban cho vinh quang và danh dự, khi có tiếng từ Đấng tuyệt vời vinh hiển phán với Người: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hết lòng quý mến.” Tiếng đó, chính chúng tôi đã nghe thấy từ trời phán ra, khi chúng tôi ở trên núi thánh với Người.” (2 Pr. 1,17-18)

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con can đảm tuyên xưng Chúa cho mọi người. Xin cho chúng con biết sống theo Lời Chúa, biết làm chứng cho Chúa qua cuộc sống chúng con để từ đó mọi người nhận biết vinh quang của Chúa.

•*Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

5. Ngắm thứ năm: Chúa Giêsu lập Phép Thánh Thể. (*Hát TK 5 trang 106*)

* Tin Mừng: “Cũng đang bữa ăn, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho các môn đệ và nói: “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy.” Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn trao cho môn đệ và nói: “Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu Giao Ước đổ ra cho muôn người

được tha tội. Thầy bảo cho anh em biết: Từ nay, Thầy sẽ không còn uống thứ sản phẩm này của cây nho cho đến ngày ấy, ngày Thầy được cùng anh em uống thứ rượu mới trong Nước của Cha Thầy.” (Mt. 26,26-29)

Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể là để ở với chúng ta và làm lương thực nuôi sống con người. Con người không sợ phải cô đơn thất vọng, cũng không đói khát về tinh thần và vật chất, vì Mình Máu Thánh Chúa Kitô là lương thực thỏa mãn được mọi thứ đói khát của con người.

Phép Thánh Thể là minh chứng cho lời Chúa đã hứa: “Thầy sẽ ở lại với các con mỗi ngày cho đến tận thế” (Mt. 28,20) Phép Thánh Thể là sự hiện diện vinh hiển của Chúa Giêsu ẩn mình. Dù cho vũ trụ, con người có qua đi, sự hiện diện của Chúa Giêsu Phục Sinh nơi Phép Thánh Thể vẫn tồn tại cho đến ngày tận thế.

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con được siêng năng suy tôn, đón nhận Phép Thánh Thể để kết hợp với Chúa trong tâm tình cảm mến, tạ ơn. Lạy Chúa, Ngay từ hùng đồng, chúng con tìm kiếm Chúa, Linh hồn chúng con khao khát Người. (Tv.62,2)

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

C. NĂM SỰ THƯƠNG: Bài hát: *Tình yêu hiển tế* trang 108

1. Ngắm thứ nhất: **Đức Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu.**

(Hát ĐK, TK 1, hát lại ĐK; rồi suy niệm, cầu nguyện)

* Tin Mừng: “Rồi Người đi ra núi Ôliu như đã quen. Các môn đệ cũng theo Người. Đến nơi, Người bảo các ông: “Anh em hãy cầu nguyện kéo sa chước cám dỗ.”

Rồi Người đi cách các ông một quãng, chùng bằng ném một

hòn đá, và quỳ gối cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin tha cho con khỏi uống chén này. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha.” Bấy giờ có Thiên sứ tự trời hiện đến tăng sức cho Người. Người lâm con xao xuyến bồi hồi, nên càng khẩn thiết nài xin. Và mồ hôi Người như những giọt máu rơi xuống đất.” (Lc. 22, 39-44)

Nhìn thấy trước chén đáng phải uống, nỗi đau xót phải chịu, Chúa Giêsu đã xao xuyến bồi hồi đến nỗi “mồ hôi Người nhỏ xuống như những giọt máu rơi xuống đất”; nhưng Người vẫn một lòng làm theo ý Cha là thực hiện chương trình cứu độ loài người.

Trong cuộc sống thường ngày, cũng có những lúc, những trường hợp chúng ta xao xuyến, đau buồn, thất vọng, oán trách và đánh mất niềm tin vào Thiên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã chấp nhận uống chén khổ đau, thi hành ý muốn của Chúa Cha để cứu chuộc loài người. Xin cho chúng con biết nhận tội lỗi mình, biết ăn năn sám hối, biết cải thiện đời sống để đáp lại Lòng Thương Xót của Chúa.

• *Đọc 1 Kinh Lạy Cha, 3 Kinh Kính Mừng, 1 Kinh Sáng Danh hoặc bát KINH LẠY CHA, KINH KÍNH MỪNG, KINH SÁNG DANH và cầu nguyện:*

“Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội chúng con. Xin cứu chúng con khỏi sa hoả ngục. Xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn.”

2. Ngắm thứ hai: Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn.

(Hát TK 2 trang 108)

* Tin Mừng: Chúa Giêsu trả lời câu hỏi của vị thượng tế

Caipha: “Chính ngài nói đó. Hơn nữa, tôi nói cho các ông hay: từ nay, các ông sẽ thấy *Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến.*” Bấy giờ vị thượng tế xé áo mình ra và nói: “Hắn nói phạm thượng ! Chúng ta cần gì nhân chúng nữa? Đấy, quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến Thiên Chúa, quý vị nghĩ sao? Họ liền đáp: “Hắn đáng chết.”

Rồi họ khắc nhổ vào mặt và đấm đá Người. Có kẻ lại tát Người và nói: “Ông Kitô ơi, hãy nói tiên tri cho chúng tôi nghe đi: ai đánh ông đó?” (Mt. 26, 64-68).

Bị đánh đấm, bị tát và khắc khổ vào mặt, nhưng Chúa Giêsu vẫn cúi đầu chịu đựng; không oán trách, không kêu ca. Vì đâu? Vì Chúa đón nhận tất cả vì vâng theo thánh ý của Chúa Cha để cứu chuộc nhân loại.

Nếu chúng ta hoàn toàn đặt niềm tin vào Thiên Chúa, thì những đau khổ về tinh thần và thân xác chỉ là những thử thách về thái độ của chúng ta đối với thánh ý của Chúa. Hăm mình, sẵn sàng đón nhận mọi nghịch cảnh là tuân phục thánh ý của Thiên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con biết can đảm đón nhận, hăm mình và chịu khó bằng lòng mọi nghịch cảnh xảy đến cho chúng con vì lòng yêu mến Chúa. Xin cho chúng con được kết hợp những buồn đau của chúng con với sự thương đau của Chúa.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1*

3. Ngắm thứ ba: **Đức Chúa Giêsu chịu đội mão gai.**

(*Hát TK 3* trang 108)

*Tin Mừng: “Bấy giờ lính của tổng trấn đem Chúa Giêsu vào trong dinh, và tập trung cả cơ đội quang Người. Chúng lột áo

Người ra, khoác cho Người một tấm áo choàng đỏ. Rồi kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu Người, và trao vào tay Người một cây sậy. Chúng quỳ gối trước mặt Người mà nhạo báng: “Vạn tuế Đức Vua dân Do thái!” (Mt. 27, 27-29).

Thần quyền chịu thua thế quyền? Thiên Chúa bị thế nhân lên án! Có con người thế tục nào đẩy quyền lực, uy thế mà lại chịu để cho thuộc hạ đánh đòn và sỉ nhục như Chúa Giêsu đã chịu không?

Chúa Giêsu chịu sỉ nhục vì ghen ghét, đố kỵ. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, chính vì ghen ghét đố kỵ mà chúng ta xét đoán, kết án sai lầm những người anh em chúng ta không theo khách quan mà chỉ theo chủ quan.

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con biết sống hiền hòa, nhẫn nhục; biết hãm mình chịu khó bằng lòng; không lên án, xét đoán tha nhân. Xin cho chúng con biết yêu mến tha nhân như chính mình, biết chia sẻ hơn là xét đoán, đố kỵ anh em.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thư 1*

4. Ngắm thứ tư: **Đức Chúa Giêsu vác cây Thánh giá.**

(*Hát TK 4* trang 108)

*Tin Mừng: “Bấy giờ ông Philatô trao Chúa Giêsu cho họ đóng đinh vào thập giá.

Vậy họ điệu Chúa Giêsu đi. Chính Người vác lấy thập giá đi ra, đến nơi gọi là Núi Sọ, tiếng Hipri là Gôngôtha” (Ga. 19,16-17).

Chúa Giêsu đã chấp nhận mọi thương đau, tủi nhục và vác thánh giá vì yêu thương con người. Lần ngã thứ nhất nhắc nhở những linh hồn còn bám sâu trong thói hư tật xấu có sức mạnh cải tà. Lần ngã thứ hai khuyến khích các linh hồn yếu đuối, mù quáng, lo âu phiền não biết vươn lên qua sám hối. Lần ngã thứ ba

giúp các linh hồn biết thống hối quyết liệt vào giờ lâm chung.

Đau khổ, thất bại, bệnh hoạn, rui ro, trái ý, buồn phiền...là những thánh giá cuộc đời mà ít nhiều ai cũng phải vác lấy. Điều quan trọng là biết sẵn sàng chịu mọi sự khốn khó theo thánh ý Chúa như Chúa Giêsu đã làm trong tinh thần tin yêu và phó thác.

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con can đảm chấp nhận vác thánh giá cuộc đời của chúng con theo thánh ý Chúa. Xin cho chúng con vững tin rằng ách của Chúa thì êm ái, gánh của chúa thì nhẹ nhàng, và biết từ bỏ mình, biết hy sinh cố gắng theo chân Chúa đến cùng.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

5. Ngắm thứ năm: **Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây Thánh giá.**

(*Hát TK 5 trang 108*)

*Tin Mừng: “Chúa Giêsu biết mọi sự đã hoàn tất. Và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói: “Tôi khát!”

Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhánh hương thảo, rồi đưa lên miệng Người. Nhấp xong, Chúa Giêsu nói: “Thế là đã hoàn tất !” Rồi Người gục đầu xuống và trao Thần Khí” (Ga. 19, 28-30).

Chúa Giêsu bị đóng đinh, bị treo lên và chết trên thánh giá là tội đỉnh của sự thương đau và là điểm đến của sự cứu chuộc. Chúa chết là chết cho cái mục nát xác thịt, cho yếu đuối thấp hèn, cho tội lỗi tật xấu.

Nhờ sự hy sinh của Chúa Giêsu mà chúng ta “đã được tái sinh, không phải do hạt giống mục nát, mà do hạt giống bất diệt, nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống và tồn tại mãi mãi” (1Pr 2,23).

Lạy Chúa Giêsu, Xin cho chúng con biết chết đi với tội lỗi, với những thói hư tật xấu của chúng con. Xin giúp chúng con vượt thắng mọi cám dỗ đang rình rập chúng con, cho chúng con biết vác thánh giá hằng ngày, biết đóng đinh tính xác thịt cùng các dục vọng đam mê vào thánh giá Chúa.

•Đọc kinh hoặc hát như ngắm thứ 1.

D. Năm sự mừng: Bài hát: *Tình yêu bất tử* trang 110

1. Ngắm thứ nhất: **Đức Chúa Giêsu sống lại.**

(Hát ĐK, TK 1, hát lại ĐK; rồi suy niệm và cầu nguyện)

***Tin Mừng:** “Sau ngày sabat, khi ngày thứ nhất trong tuần vừa ló rạng, bà Maria Madalena và một bà khác cũng tên Maria đi viếng mộ. Và kìa, đất rung chuyển dữ dội: Thiên thần Chúa từ trời xuống, đến lăn tảng đá ra, rồi ngồi lên trên; diện mạo người như ánh chớp, và y phục trắng như tuyết. Thấy người, lính canh khiếp sợ, run rẩy và hoá ra như chết. Thiên thần lên tiếng bảo các phụ nữ: “Phần các bà, các bà đừng sợ ! Tôi biết các bà tìm Chúa Giêsu, Đấng bị đóng đinh. Người không có ở đây, vì Người đã chỗi dậy như Người đã nói. Các bà đến mà xem chỗ Người đã nằm, rồi mau về nói với các môn đệ Người như thế này: Người đã chỗi dậy từ cõi chết, và kìa Người đi Galilê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Người. Đây, tôi xin nói cho các bà hay.” Các bà vội vã rời khỏi mộ, tuy sợ hãi nhưng cũng rất đổi vui mừng, chạy về báo tin cho môn đệ Chúa Giêsu hay” (Mt. 28,1-8).

Nếu Chúa Giêsu chết và không phục sinh lên trời, thì niềm tin của chúng ta vào Thiên Chúa coi như uống công vô ích; nhưng Người đã sống lại, đã chiến thắng sự chết, điều đó đã củng cố niềm hy vọng của chúng ta vào cuộc sống đời sau.

Chúng ta phải vững tin vào sự sống lại của chúng ta, vì Chúa Giêsu đã hứa: “Thật vậy, ý của Cha tôi là tất cả những ai thấy người Con và tin vào người Con, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết” (Ga 6,40).

Lạy Chúa Giêsu, Chúng con cảm tạ Chúa đã ban lời hứa là không để chúng con phải hư nát, nhưng ban cho chúng con sự sống đời sau. Xin Chúa đổi mới chúng con để chúng con sống đẹp lòng Thiên Chúa và làm chúng con cho Chúa bằng cuộc sống mới hôm nay để chúng con được sống lại thật về phần linh hồn.

• *Đọc 1 kinh Lạy Cha, 3 kinh Kính Mừng, 1 kinh Sáng danh hoặc hát Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, Kinh Sáng Danh và cầu nguyện:*

“Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội chúng con. Xin cứu chúng con khỏi sa hoả ngục. Xin đem các linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn”.

2. Ngắm thứ hai: Đức Chúa Giêsu lên trời.

(Hát TK 2 trang 110)

* Tin Mừng: “Sau cùng, Người tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi các ông dùng bữa. Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người chỗi dậy. Người nói với các ông: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhầm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người

bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khoẻ.”

Nói xong, Chúa Giêsu được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa.” (Mc.16,14-19)

Chúa Giêsu về trời, nhưng người không bỏ chúng ta cô đơn, thất vọng, nhưng tin tưởng vào lời Người đã hứa: “Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em, thì Thầy lại đến và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó” (Ga 14,3).

Chúa Giêsu không thực sự bỏ rơi chúng ta khi Người về trời. Giờ đây Người tiếp tục công việc của Người theo một phương cách thân mật với chúng ta hơn trong trách vụ trần thế của Người. Người ở cùng chúng ta mãi mãi, nhưng Người cũng ngự bên hữu Chúa Cha trên Thiên đàng.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã về trời và đang ngự bên hữu Chúa Cha. Xin cầu bầu cho chúng con. Xin giúp chúng con vững tin, biết ái mộ những sự trên trời, và mạnh mẽ loan báo Tin Mừng cứu độ.

•Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1

3. Ngắm thứ ba: Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống. (Hát TK 3 trang 110)

*Tin Mừng: “Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tụ tập ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ủa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho.” (Cv, 2,1-4).

Chúa Thánh Thần là Đấng Ban Sự Sống. Chúa đã thổi hơi vào

các tông đồ của Người để ban cho các ngài một sự sống mới. Hơi thở tượng trưng cho sự sống. Được đón nhận “hơi thở”, các tông đồ đã mạnh dạn, hăng hái rao giảng Tin Mừng cho mọi người.

Chúa Thánh Thần là Đấng Đổi Mới. Người đã đổi mới trí khôn các tông đồ để biến các ngài từ những người quê mùa, ít học thành những người hiểu biết về Chúa và giáo lý của Người; đã đổi mới ý chí của các ngài khiến các ngài dù bị đe dọa vẫn không sợ, bị đánh đòn vẫn kiên cường; và đã đổi mới trái tim của các ngài vì đã biết dâng trọn trái tim mình cho Chúa.

Lạy Chúa Thánh Thần, Xin ngự đến và sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con. Xin ban cho chúng con sức mạnh để thổi tung mọi sợ hãi, rụt rè, hoang mang khép kín đang đè nặng trong lòng chúng con để chúng con mạnh dạn lên đường loan báo Tin Mừng Cứu Độ của Thiên Chúa cho mọi người.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

4. Ngắm thứ bốn: **Đức Chúa Trời cho Đức Bà lên trời.** (*Hát TK 4* trang 110)

* Tin Mừng: “Chúa Kitô đã chỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu. Vì nếu tại một người mà nhân loại phải chết, thì cũng nhờ một người mà kẻ chết được sống lại. Quả thế, như mọi người vì liên đới với Adam mà phải chết, thì mọi người nhờ liên đới với Chúa Kitô, thì cũng được Thiên Chúa cho sống. Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình: mở đường là Chúa Kitô, rồi khi Chúa Kitô quang lâm thì đến lượt những kẻ thuộc về Người” (1 Cor 15,20b-30).

Thiên Chúa đã chọn Mẹ và ban ân sủng cho Mẹ để Mẹ đón nhận cưu mang Chúa Giêsu, Đấng Thánh Thiện; và Mẹ đã xin

vâng, đã tin tưởng phó thác và sống theo ân sủng đó, nên Người cũng ban tặng ơn thông hiệp trọn vẹn với Người cả hồn lẫn xác.

Do sự tiền định đời đời của Thiên Chúa muốn kén chọn Mẹ Maria làm Mẹ Đấng Cứu Thế, nên Mẹ đã được hưởng ơn tiền cứu rỗi; vì “những ai Thiên Chúa đã tiền định, thì Người cũng kêu gọi; những ai Người đã kêu gọi, thì Người cũng làm cho nên công chính; những ai Người đã làm cho nên công chính, thì Người cũng cho hưởng phúc vinh quang” (Rm 8,30).

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria đã “Xin vâng” và phó thác, tin tưởng vào thánh ý Thiên Chúa nên Chúa đã thưởng công cho Mẹ. Xin cho chúng con biết chấp nhận vâng theo thánh ý Chúa, biết hiến dâng cả cuộc sống cho Chúa theo gương Mẹ để được ơn chết lành trong tay Chúa và Mẹ Maria.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*

5. Ngắm thứ năm: **Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời.**

(*Hát TK 5 trang 110*)

* Tin Mừng: “Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định. Vì những ai Người đã biết từ trước, thì Người đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người, để Con của Người làm trưởng tử giữa một đàn em đông đúc. Những ai Thiên Chúa đã tiền định, thì Người cũng kêu gọi; những ai Người đã kêu gọi, thì Người cũng làm cho nên công chính; những ai người đã làm cho nên công chính, thì Người cũng cho hưởng phúc vinh quang” (Rm 8, 28-30).

Ngay từ giây phút đầu tiên, khi Mẹ Maria cứu mang Con Thiên

Chúa trong cung lòng mình, Mẹ đã được gìn giữ khỏi vương mắc tội tổ tông và mọi tội lỗi khác. Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Chúa Giêsu là Đấng Thánh và nắm mọi quyền lực trong tay để tiêu diệt tội lỗi và giải thoát nhân loại khỏi ách tội lỗi thì Mẹ, Đấng cứu mang Chúa Giêsu cũng thánh thiện. Việc tôn sùng Mẹ Maria cần phải được định hướng theo Chúa Kitô, nghĩa là phải nhằm tôn vinh Chúa Giêsu như là mục đích tối hậu.

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria đã phục vụ Chúa suốt đời với danh nghĩa là nữ tỳ của Chúa, đã được Chúa Cha quý trọng, và đã được ban tặng danh hiệu Nữ Vương Thiên Đàng. Xin cho chúng con biết phục vụ Chúa trong mọi người theo gương Chúa và Mẹ để mai sau cũng được thưởng cùng Mẹ trên nước Thiên đàng.

• *Đọc kinh hoặc hát và cầu nguyện như ngắm thứ 1.*



Đức Mẹ đi viếng
bà Thánh Ysave

Phụ Lục

Phụ lục 1: Những Trung tâm Thánh Mẫu tại Việt Nam

Ngoài hai nơi Đức Mẹ hiện ra được vang tiếng khắp thế giới là Lộ Đức thuộc nước Pháp và Fatima thuộc nước Bồ Đào Nha, Đức Mẹ còn hiện ra nhiều nơi khác trên thế giới. Riêng tại Việt Nam, Đức Mẹ cũng đã hiện ra ở hai nơi: La Vang thuộc Giáo phận Huế và Tà Pao thuộc Giáo phận Phan Thiết. Chúng tôi xin được giới thiệu vắn tắt về hai trung tâm hành hương này.

I. Trung tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc La Vang, Giáo phận Huế

Tại Giáo phận Huế, nơi có Trung tâm Thánh Mẫu toàn quốc La Vang, chúng tôi hân hạnh được gặp LM Trần Bình Trọng (*Những sứ điệp Mẹ dạy tại La Vang*) và tác giả Trần Quang Chu (*Sự tích Đức Mẹ La Vang - Trung tâm Thánh Mẫu toàn quốc La Vang*).

Trước tiên, xin cho biết nét về địa lý của La Vang?

Ông Trần Quang Chu: La Vang thời các chúa Nguyễn vào Nam nằm trong khu vực gọi là Dinh Cát (dinh xây trên cát), cách thành Dinh Cát mười cây số về hướng Nam. Đời vua Gia Long, tỉnh thành được dời vào Quảng Trị và La Vang chỉ còn cách tỉnh thành Quảng Trị sáu cây số cùng về hướng Nam. Nhưng La Vang bấy giờ chỉ là một thôn xóm hẻo lánh nằm mất hút trong rừng già Trường Sơn, cây cối chằng chịt, núi đồi hoang vu, rừng thiêng nước độc và nhất là đầy cọp beo thú dữ.

La Vang từ thế kỷ XVII đã là đất khẩn hoang của làng Cổ Vưu,

vì thế đa số cư dân nơi đây là người Cổ Vưu. Ngày thường La Vang chỉ là nơi người ta “đi rú” (trồng khoai, cấy lúa, tria bắp, chặt cây, đốn gỗ, bẫy thú...), nhưng trong cấm cách bách hại thì La Vang trở thành nơi ẩn náu cho những người Công giáo trung kiên, như trong cuộc bách hại vào năm 1798.

Địa danh La Vang có gốc tích như thế nào?

LM Trần Bình Trọng: Trong khi bị quân lính lùng bắt, ép buộc bỏ đạo, giáo dân kéo nhau chạy trốn vào rừng La Vang, nơi rừng thiêng nước độc, sợ thú dữ, hùm beo, rắn rết. Họ thiếu ăn, thiếu ngủ, lại sợ quân lính rượt bắt. Lúc này Đức Mẹ hiện ra với nét mặt nhân từ âu yếm yên ủi họ. Theo một truyền thuyết, Đức Mẹ bảo họ hái lá vắn, giọng Quảng Trị đọc trại ra là lá vàng, nấu lên mà uống sẽ hết bệnh. Lá vàng sau biến thành La Vang. Theo một tương truyền khác, người ta nói miền này có cộp beo, nên khi thấy cộp, dân kêu la lớn tiếng, la vang lên để đuổi cộp. Còn theo lập luận của một giáo dân làng Cổ Thạch, tỉnh Quảng Trị thì khi người ta la lên, giọng của họ vang dội lại từ núi rừng nên họ gọi nơi này là La Vang, nghĩa là la lên rồi vang lại. Người này đã vào La Vang để thí nghiệm và chứng minh giọng của mình la lên, rồi vang lại từ núi rừng.

Qua ba lần Công giáo bị bách hại: lần 1 (1775-1786), thời quân Trịnh chiếm đóng Phú Xuân, có hai cuộc bắt đạo năm 1779 và năm 1783; lần 2 (1786-1792), thời Quang Trung Nguyễn Huệ làm chủ Phú Xuân, với cuộc lùng bắt các vị thừa sai trong sáu ngày vào năm 1790; lần 3 (1792-1801), thời con của Quang Trung là Quang Toản

lên ngôi, lấy hiệu là Cảnh Thịnh, có cuộc bắt đạo ác liệt vào năm 1798. Xin cho biết Đức Mẹ đã hiện ra với các tín hữu vào lần bách hại nào?

Ông Trần Quang Chu: Sự kiện Đức Mẹ hiện ra tại La Vang chỉ có thể xảy ra trong thời vua Tây Sơn Cảnh Thịnh, nghĩa là trong khoảng các năm từ 1792 - 1801. Căn cứ vào lịch sử, ta biết vào thời vua Cảnh Thịnh có cuộc bắt đạo năm 1798. Tuy chỉ xảy ra trong vòng một tháng nhưng gắt gao, ác liệt, đưa đến cuộc tử đạo oanh liệt của Thánh LM Emmanuel Nguyễn Văn Triệu.

Tại họ đạo Thợ Đức quân lính hùng hổ bố ráp, bắt người, đánh đập giáo dân và các nữ tu MTG nhằm nhanh chóng tìm ra nơi trú ẩn của các thừa sai. Đau lòng và để tránh thiệt hại cho giáo đoàn Thợ Đức, một Linh mục gốc giáo phận Huế đang phục vụ ở Đàng Ngoài về quê thăm mẹ - Cha Emmanuel Nguyễn Văn Triệu - đã tự ra nộp mình, xưng là linh mục. Binh lính mừng rỡ đóng gông giải cha về ngục.

Mười ngày sau cuộc bố ráp này, vua Cảnh Thịnh đã ban hành một sắc chỉ “truyền phá hủy tất cả các nhà thờ, tất cả các nhà ở của các linh mục và bắt tất cả những ai có thể bắt được”. “Người dân trong nước phải giữ đạo Tam Cương, Ngũ Thường: Quân thần, phụ tử, phu phụ và nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Đạo Dã Thô có nhiều tà thuyết phải được cấm triệt để. Do đó muốn ích quốc lợi dân, hoàng đế truyền lệnh tiêu diệt đạo ấy vì là đạo đáng ghét.”

Thừa sai Girard trong thư đề ngày 25/6/1801 cho biết: “Cuộc bách hại này chỉ xảy ra dữ dội trong vòng khoảng một tháng bởi vì đã có bất hòa trong nội bộ Tây Sơn. Họ lo chém giết lẫn nhau và để cho chúng tôi yên.”

“Khoảng một tháng” theo thư thừa sai Girard tức là từ ngày

7/8/1798 đến khoảng 7/9/1798. Vậy, đã có căn cứ để kết luận sự kiện Đức Mẹ hiện ra tại La Vang (có thể) xảy ra vào năm 1798, trong tháng Tám hoặc đầu tháng Chín.

Ông Trần Quang Chu cho biết thêm: Năm 1798, triều đình Tây Sơn Cảnh Thịnh bị lung lay trước sức tấn công vũ bão từ miền Nam ra tận đèo Hải Vân của Nguyễn Ánh. Trong cơn hoảng loạn, để báo thù Đức cha Bá Đa Lộc đã giúp họ Nguyễn, đồng thời khủng bố giáo dân mà triều đình luôn cho là kẻ nội ứng, vua Cảnh Thịnh đã ra chỉ dụ cấm đạo.

Cuộc bắt đạo diễn ra chớp nhoáng, dã man và tàn ác khiến giáo dân trở tay không kịp, nhất là trong địa bàn hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị. Tại họ đạo Cổ Vưu nói riêng, vùng Dinh Cát nói chung có hàng trăm người bị giết, hàng ngàn người bị xô vào ngục thất, hàng ngàn người khác bỏ nhà bỏ cửa ra đi tìm nơi lánh nạn. Một số ít trong họ đã đến được La Vang, ẩn trú trong các chòi tranh, gốc cây, lùm bụi. Ngày khổ cực đói cơm rách áo, tối hải hùng vượn hú cộp kêu... Lại bấy giờ đang lúc ôn dịch hoành hành, thuốc men không có, người chết như rạ. Giáo hữu chỉ biết nhìn nhau thương khóc. Thật muôn ngàn cơ cực, trăm bề đắng cay!

Nhưng dù nguy khốn cách mấy thì giáo hữu vẫn một lòng trông cậy vào Chúa và Đức Mẹ. Vì thế không ai bảo ai, họ tự động ngói sít lại gần nhau, dưới đám cỏ gần gốc cây đa, tay mân mê tràng chuỗi và những lời kinh đồng thanh vang lên, hòa trong màn đêm rừng rợn, gió buốt từng cơn, đêm này đến đêm khác, lời kinh như lời kêu khóc bi ai nào ruột thấu tận trời xanh như muốn kéo Mẹ thiên đình xuống cõi trần gian.

Thế rồi một hôm, theo lời truyền tụng, trong khi giáo hữu

đang đọc kinh cầu nguyện thì Đức Mẹ hiện ra rực rỡ tươi đẹp vô ngần. Người mặc áo choàng rộng, tay ẩm Chúa Hải Đông, có hai thiên thần hầu cận. Đức Mẹ hiện xuống đứng trên đám cỏ gần gốc cây đa, nơi giáo hữu đang cầu nguyện. Đức Mẹ tỏ vẻ nhân từ và âu yếm, an ủi các giáo hữu vui lòng chịu khổ, dạy hái lá quanh đó nấu uống sẽ lành các chứng bệnh. Đức Mẹ còn phán hứa rằng: “Các con hãy tin tưởng, hãy cam lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện.”

Đức Mẹ đã hiện ra nhiều lần như vậy. Đó là điều các tiên nhân loan truyền lại cho đến ngày nay.

Những sứ điệp nào Đức Mẹ đã nhắn gửi con cái Mẹ qua những lần hiện ra?

Im. Trần Bình Trọng: Sứ điệp thứ nhất của Mẹ La Vang là: *Các con hãy tin tưởng, hãy vui chịu đau khổ*. Sứ điệp thứ hai của Người Mẹ hiện là: *Mẹ đã nhận lời các con cầu xin*. Sứ điệp thứ ba của Mẹ La Vang là: *Từ nay về sau, hễ ai đến kêu xin Mẹ ở nơi đây, họ sẽ được toại nguyện*.

Kết thúc cuộc phỏng vấn, chúng tôi đã cùng nhau dâng lên Mẹ La Vang:

Kính Thánh Mẫu La Vang

Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang, đầy muôn ơn phước, ngời chói hào quang, muôn vàn Thần Thánh không ai sánh bằng. Đức Chúa Trời đã đoái thương chọn Mẹ, tinh tuyền, thánh thiện, sinh Đấng Cứu Độ muôn đời. Mẹ đã

chọn La Vang mà hiện đến, cứu giúp hộ phù tổ tiên chúng con, giữa thời li loạn cấm cách, khổ khổ trăm bề. Từ ấy gót chân Mẹ bước đến, vẫn mãi đầy ơn thiêng: ơn phân hồn, ơn phân xác, người bệnh tật, kẻ ưu phiền, nào ai cầu khẩn mà Mẹ không nhận lời.

Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang, Mẹ là Thánh Mẫu Chúa Trời, cũng là Thánh Mẫu loài người chúng con. Cúi xin xuống phước hải hà, đoái thương con cái thiết tha van nài. Xin cho chúng con tấm lòng từ bi nhân hậu, đại lượng bao dung, cùng nhau bồi đắp nền văn minh tình thương và sự sống. Xin Mẹ phù hộ chúng con, luôn sống đức hạnh, đầy lòng cây trồng và sau cuộc đời này, xin cho chúng con được về sống bên Mẹ, hưởng vinh phúc trong Chúa Ba Ngôi muôn đời. Amen.

II. Trung tâm hành hương Đức Mẹ Tà Pao, Giáo phận Phan Thiết

(Theo Ban Nghiên Cứu Lịch sử Giáo phận Phan Thiết, *Lược Sử Trung tâm hành hương Đức mẹ Tà Pao*, Nhà Xuất bản Tôn Giáo 2009)

Rời Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang thuộc Giáo phận Huế, chúng tôi xuôi về Nam. Lần lượt đi qua các Giáo phận Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, chúng tôi dừng chân ở Giáo phận Phan Thiết, một địa phận cũng có trung tâm hành hương: Trung tâm hành hương Đức Mẹ Tà Pao.

Để tìm hiểu đôi nét về địa danh này, chúng tôi hân hạnh được Tòa Giám mục Giáo phận Phan Thiết cho xem tài liệu: “*Một chút lược sử Trung tâm Hành Hương Đức Mẹ Tà Pao*”. Chúng tôi xin

được phép lược ghi lại sau đây:

I. ĐÔI NÉT LỊCH SỬ:

a. Địa lý:

“Tà Pao”, trong ngôn ngữ K’Ho vùng Lâm Đồng và Bình Thuận, vốn có quan hệ thân thiết với dân tộc Chăm, có thể có nghĩa là “Một giấc mơ đẹp” (“Tà”: đẹp cái đẹp linh thiêng; “Pao”: giấc mơ) (theo F.X K’Brôl, dân tộc K’Ho, Chủng sinh của Chủng Viện Thánh Nicolas, thuộc Giáo phận Phan Thiết); còn nếu được viết “Tàmpao” có nghĩa là “Suối mơ” (theo linh mục F.X K’Bren, dân tộc K’Ho thuộc Giáo phận Đà Lạt)...

Về mặt hành chính, năm 1959, vùng Núi Tà Pao, thuộc Quận Tánh Linh tỉnh Bình Tuy. Kể từ năm 1963 trở đi, Tỉnh Bình Tuy bao gồm toàn bộ vùng Hàm Tân - Lagi hiện nay và hai quận Tánh Linh (nằm mạn nam sông La Ngà, còn được gọi là Vùng Nam Sông hay Nam Ruộng) mà quận lỵ là vùng Lạc Tánh hiện nay và quận Hoài Đức (nằm mạn bắc sông La Ngà, còn được gọi là Vùng Bắc Sông hay Bắc Ruộng) mà như đã nói quận lỵ đặt tại vùng Huy Khiêm.

Sau năm 1975, Tà Pao thuộc xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Về mặt tôn giáo, Tà Pao lúc đó (thời điểm năm 1959) thuộc Giáo xứ Huy Khiêm, Giáo phận Nha Trang mà Đấng Bản Quyền là Đức Giám Mục Marcel Piquet (Lợi).

Kể từ ngày 30/1/1975, Giáo phận Phan Thiết được thành lập, tách khỏi Giáo phận mẹ Nha Trang, với Đấng Bản Quyền mới là Đức Cha Nicolas Huỳnh Văn Nghi. Tà Pao (thời điểm 1999 cho đến 2003) thuộc về Giáo xứ Đức Tân mà Quản xứ lúc bấy giờ là LM Giuse Nguyễn Văn Lùng, chứ không phải thuộc về Giáo xứ

Tánh Linh, lúc đó vốn do LM Phêrô Đình Đình Chiến phụ trách, như một số người vẫn lầm tưởng...

b. Thánh tượng Mẹ Tà Pao

Thánh tượng Đức Mẹ được đặt trên Đồi Tà Pao, theo nhiều nguồn tin đáng tin cậy, là một trong những Thánh tượng Đức Mẹ đã được chính cố Tổng Thống G.B. Ngô Đình Diệm chỉ thị cho đặt làm, trong năm 1959 nhân dịp Đại hội Thánh Mẫu toàn quốc Lần I tại Sài Gòn và những năm sau đó (1960, 1961) qua trung gian Phủ Tổng uỷ Dinh điền và kinh phí cũng do chính Phủ Tổng uỷ Dinh điền cung cấp. Năm Tượng đài đó là:

1. Đài Đức mẹ Tà Pao (Tánh Linh – Bình Thuận),
2. Đài Đức Mẹ Giang Sơn (Daklak),
3. Đài Đức Mẹ Thác Mơ (Phước Long),
4. Đài Đức Mẹ Phượng Hoàng (Pleiku),
5. Đài Đức Mẹ Trinh Phong (Phan Rang- Ninh Thuận).

Tượng Đài Đức Mẹ cao 4,2m do nhà làm tượng Gò Vấp - Gia Định chế tác. Tượng được đặt trên lưng chừng ngọn đồi Tà Pao (do đó được gọi là Tượng đài Đức Mẹ Tà Pao, ở độ cao khoảng 100 mét so với mặt nước biển, được làm phép và khánh thành ngày 8 tháng 12 năm 1959 bởi Đức Cha Marcel Piquet (tên Việt Nam là Đức Cha Lợi), Giám mục Giáo phận Nha Trang, với sự tham dự gần như của toàn thể các Cộng đoàn Công giáo di cư lúc đó, từ Huế lên các vùng Tây nguyên cho đến tận Cà Mau..., cùng với một số giáo dân địa phương các vùng lân cận và xung quanh...

Từ năm 1964 trở đi, quân đội Mặt Trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam làm chủ toàn bộ vùng Bắc Ruộng hay Bắc Sông La Ngà

nơi tọa lạc Thánh Tượng Đức Mẹ Tà Pao. Vì hoàn cảnh chiến sự, không còn mấy ai lui tới, Tượng đài Đức Mẹ Tà Pao trở thành nơi hoang phế, cây cối mọc um tùm che khuất...

Sau 1975, khi hòa bình vừa mới vãn hồi trên Quê hương, Đất nước, một số anh chị em giáo dân, theo chỉ đạo của các Đấng Bản quyền, đã âm thầm lặn lội đi tìm kiếm lại Tượng đài của Mẹ trên Núi Tà Pao:

c. Đi tìm Mẹ

“Vào khoảng tháng 10 năm 1980, được sự chỉ đạo của Cha Vincentê Nguyễn Đạo Quán lúc đó là Quản xứ Tánh Linh, các ông Phêrô Nguyễn Văn Tĩnh, Phêrô Chu Trọng Phúc và con gái là Têrêxa Chu Thị Mỹ Yến, thuộc vùng Kinh tế mới xã Đức Tân, huyện Tánh Linh, phối hợp với ông Dư ở Hợp tác xã 3 xã Huy Khiêm là người ở địa bàn gần Mẹ Tà Pao làm người dẫn đường lên núi tìm kiếm Mẹ Tà Pao.

...Vào cuối năm 1989 và đầu năm 1990, một nhóm bốn người gồm các ông Phêrô Trần Vĩnh Tĩnh, xứ Tân Lý, Tôma Nguyễn Đình Can, xứ Thanh Xuân, Phêrô Trần Dư Thế, xứ Vĩnh Tân thuộc Huyện Hàm Tân lên vùng kinh tế mới phối hợp với ông Phêrô Nguyễn Quang Tĩnh, xã Đức Tân kinh tế mới, đến địa bàn Tà Pao liên hệ với ông Cấp Sanh... Ông Cấp Sanh tận tình, nhưng vì ông chỉ có một chân không thể leo núi được, nên giới thiệu ông Thái hiện ở dưới chân núi sát Tượng đài Mẹ làm người hướng dẫn...

Sau nhiều giờ tìm kiếm vì rừng cây rậm rạp, cuối cùng tìm ra Tượng đài Mẹ bị cây cối che lấp, nên năm người bắt đầu phát quang... Một cây bằng lăng cổ thụ tróc gốc ngã

xuống đè trên vai Mẹ, như Mẹ đang gánh vác tội lỗi của nhân loại. Thấy khó khăn, năm ông cầu nguyện xin Mẹ giúp sức, sau đó, tìm cách lật cây cổ thụ ra khỏi vai Mẹ, trong nỗi canh cánh bên lòng sợ va đập vào thân của Mẹ. Cảm ơn Mẹ giúp năm ông đã lật được cây ra khỏi vai Mẹ bằng yên. Sau đó, chụp nhiều tấm hình khảo sát và lưu niệm.

...

Đêm 20 đến 23 tháng 7 năm 1991, chúng con vận chuyển cát, đá, xi măng, sắt và vật liệu cần thiết lên núi. Ngày 24 tháng 7 năm 1991, chúng con lấy ve đục sâu xuống bề tượng cắt bỏ phần trên như đã tính toán, rồi bỏ vào bệ 4 cây sắt và đổ bê tông. Đến ngày 28 tháng 7 năm 1991, chúng con hoàn thành được phần dưới Tượng Mẹ. Có một sự kiện xảy ra ban đêm vào lúc 1 giờ 00 ngày 29 tháng 7 năm 1991: đêm chúng con vận chuyển bao xi măng bằng xe đạp lên núi cắt dấu chuẩn bị, trời đang sáng trắng như ban ngày, nhưng khi gặp một đám có lẽ là tuần tra cách khoảng 50 mét, trời bỗng tối sầm không thấy đường, lợi dụng dịp này, chúng con lùi xe đạp vào bụi chuối dấu cắt qua mắt mấy người lạ kia, sau đó trời lại sáng trắng như trước; nhờ thế mà bao xi măng lên đến được Tượng đài của Mẹ. Chín ngày đêm ròng rã như vậy.

Sau đó, em Phúc báo phần trên của Tượng được làm mới hoàn toàn đã về đến Đức Phú nhưng chưa nghĩ ra cách gì để đưa lên núi. Con nhờ hai giáo lý viên lớp lớn là các em Nguyễn Thời (hay Nguyễn Kim) và Giuse Trần Minh và dặn kỹ hai em cố gắng cùng với anh Phúc chuyển lên theo đường rừng.

Sáng 30 tháng 7 năm 1991, nửa phần trên Tượng Mẹ được đưa lên núi. Chúng con ráp vào với phần dưới khít y

chang, thấy vậy, chúng con mừng quá la to lên giữa rừng quên cả chuyện mình đang làm chui... Ngay sau đó, chúng con quét vôi lên Tượng Mẹ, rồi phá dàn giáo bằng cây rừng, chụp hình Tượng Mẹ, phát quang.

Sáng 01 tháng 8 năm 1991, Thánh Tượng Mẹ lộ trắng, sừng sững trên sườn đồi. Nhưng có mấy ai biết rằng phần nửa trên thân tượng Mẹ là hoàn toàn được làm mới do điêu khắc gia Lê Phát thực hiện.

II. Câu chuyện Trúc Lâm

Trước những tin đồn về “Câu chuyện Trúc Lâm”, “Các câu chuyện về các phép lạ ở Tà Pao và ở Nhà thờ Thánh Linh”, được kể lại với nhiều chi tiết khác nhau trên thị trường sách báo về “Đức Mẹ Tà Pao” cần phải được kiểm chứng, ngày 05 tháng 6 năm 2008, Ban Nghiên cứu Lịch sử Trung Tâm Hành hương Đức Mẹ Tà Pao của Giáo Phận Phan Thiết đã triệu tập một Hội Nghị để tìm hiểu về những vấn đề này.

Đây là khẩu trình của cô giáo Maria Trần Thị Mỹ Thể trước Hội Nghị:

“[...]. Trưa 23 tháng 9 năm 1999, con và cô giáo Nguyễn Thị Kim Phú (luong dân) lên trường Tiểu học Trúc Lâm cơ sở 2 để dạy phụ đạo cho các em học sinh. Vừa đến sân trường, lúc đó vào khoảng 13 giờ 10 phút, chúng con chứng kiến một cảnh nhốn nháo: các em học sinh nhỏ từ trong các lớp học chạy tủa ra, vừa chạy vừa kêu to “Đức Mẹ hiện ra! Đức Mẹ hiện ra!” và chạy đuổi theo về hướng núi. Con nhìn và thấy cả khoảng sân trường rộng ngập tràn mây hay khói trắng và hình dáng Mẹ từ từ bay lên cao hướng về phía núi; sau đó

con thấy cơ man nào là chim bồ câu bay rợp cả bầu trời trên sân trường học. Chính bản thân con thấy và cả cô giáo Kim Phú cũng thấy. Trong đám học sinh nhỏ khi được hỏi thì có bốn em trả lời là có thấy trước tiên và hô to lên để các bạn được biết rồi chạy ra sân, đó là các em:

Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phan Thị Mỹ Hiền, Lê Thị Bích Vân.

Có cả anh Tuấn lúc đó đang say rượu cũng thấy và anh lấy cái xoong nồi cùng với cái nắp vung gõ âm lên kêu mọi người đến xem.

Cả năm người này đều là giáo dân giáo xứ Trúc Lâm, giáo phận Xuân Lộc. [...].”

III. Những bước chân hành hương

Như đã lưu ý trên đây, sau khi “Câu chuyện Trúc Lâm” được loan truyền rộng rãi, người ta ùn ùn kéo về vùng đồi núi này đông như trẩy hội với niềm hy vọng được nhìn thấy Mẹ, với những phương tiện ống nhòm, camera video... Có nhiều tin đồn và các câu chuyện đã được loan ra, vàng thau lẫn lộn...

Nổi bật là “Câu chuyện Hình bóng Mẹ trên đỉnh đồi xa” với cả những thước phim video như để “dẫn chứng”...

Kể từ giữa tháng 10 năm 1999, núi đồi Tà Pao lại một lần nữa vang dậy lên những tiếng hát, lời kinh của hàng trăm hàng ngàn khách hành hương, ngày cũng như đêm... “Tà Pao, lời ru trước ngàn năm mới!”...

Ngày 08 tháng 12 năm 1999, kỷ niệm 40 năm ngày khánh thành và làm phép Tượng đài Đức Mẹ Tà Pao, một số linh mục trong Giáo Hạt Đức Thánh đã công khai tổ chức một buổi cầu

kinh trước Tượng Đài Mẹ cùng với một số khách hành hương có thể đến được. Nghi thức kỷ niệm ngắn gọn, giản đơn, nhưng đầy xúc động...

Kể từ đầu năm 2000, từng đoàn xe từ khắp nơi tảo mộ về Tà Pao đầy ắp những người đủ mọi lứa tuổi, đủ mọi thành phần, giáo cũng như lương, với đủ mọi thứ bệnh tật thể xác cũng như tinh thần... Người thì đến xin ơn, kẻ thì đến tạ ơn. Có kẻ tò mò muốn đến Tà Pao để được chiêm ngưỡng dung nhan Mẹ...

Chúng tôi xin được mượn Lời Tựa của Đức Cha Phaolô Nguyễn Thanh Hoan, nguyên Giám Mục Giáo phận Phan Thiết, để thay cho lời kết bài Lược ghi lại về Trung tâm hành hương Đức Mẹ Tà Pao.

“Tà Pao (trước đây) là tên gọi của một vùng đất xa xôi hẻo lánh thuộc huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, Giáo phận Phan Thiết. Nhưng từ mười năm nay, Tà Pao đã trở thành địa danh thân thương gần gũi của bao khách hành hương xa gần. Chưa thấy một tiếng nói chính thức nào của Mẹ được ban ra tại đây, nhưng “thông điệp” đã loan đi khắp cùng mọi nơi mọi chốn, với mọi tầng lớp người kể cả các anh em khác tôn giáo. Đã một lần đến với Mẹ là người hành hương lại muốn đến lần thứ hai. Mẹ không hẹn hò với ai, nhưng ai cũng thấy gần gũi với Mẹ như lòng bên lòng, đã tạo nên điểm hẹn.

Đến với Mẹ: người xa cách Chúa như thấy một sức lôi cuốn không cưỡng lại được, nhờ đó nhiều người bỏ đức tin đã lần lượt trở về, đã thay đổi cuộc sống và sống cách phong phú niềm tin vừa được phục hồi.

Đến với Mẹ: những người đau khổ vì gánh nặng đường đời đã khám phá ra tình Mẹ thật bao la. Gia đình ly tán nay hợp lại. Anh

em giận nhau nay làm hoà. Con cái hoang đàng nay thành người con thảo. Chồng con rượu chè khiếp khủng nay lại trở thành người chồng dễ thương. Biết bao người bệnh tật được đầy ủi an tại chỗ, có khi lại được chữa lành cách lạ lùng về sau.

Đến với Mẹ: nhiều anh em khác lại nhận ra tình Mẹ gần gũi như người Mẹ hiền yêu quý. Họ ngỡ ban đầu, nhưng sau đó tin tưởng xin Mẹ ơn này ơn khác. Và cuối cùng lại đi tạ ơn Mẹ như mọi người tín hữu vẫn quen làm.

Đến với Mẹ: niềm tin được phát sinh, và từ là người xa lạ, nhiều anh chị em lương, sau một vài lần hành hương chung với người Công giáo, đã xin được làm con Chúa” (Phaolô Nguyễn Thanh Hoan, Nguyên Giám Mục Giáo phận Phan Thiết).

Kinh Đức Mẹ Tà Pao

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi chí ái,

Chúng con chúc tụng Chúa / vì từ đời đời / Chúa đã chọn Đức Maria làm Mẹ / hạ sinh Con Thiên Chúa làm người cho chúng con, / và đã tôn vinh Người làm Nữ Vương và là Mẹ của chúng con, / để nhờ Mẹ, / Chúa yêu thương và chăm sóc đoàn con đang lữ hành dưới thế.

Chúng con tạ ơn Chúa / đã thương nhận núi rừng Tà Pao này làm linh địa / để Mẹ gặp gỡ chúng con, / và qua Mẹ/ chúng con gặp gỡ được chính Thiên Chúa nơi tận sâu thẳm lòng mình, / và để tại nơi đây, / Mẹ chuyển trao lòng thương xót Chúa / cho tất cả những ai đang đau khổ tinh thần cũng như thể xác / biết hết lòng tin tưởng chạy đến khẩn cầu cùng Mẹ.

Lạy Đức Mẹ Tà Pao, / giữa thế giới hôm nay / đang ngày

*càng có xu hướng tục hóa / sống hưởng thụ và vị kỷ, / lo
âu sợ hãi vì bạo lực, hận thù, chiến tranh, / chúng con
thành tâm chạy đến cùng Mẹ, / xin Mẹ dạy chúng con /
biết hết lòng phụng thờ Chúa, / lắng nghe và thực hành Lời
Chúa dạy, / yêu thương và phục vụ theo tinh thần Tin
Mừng, / tôn trọng mạng sống và phẩm giá con người, /
cùng nhau xây dựng Trời mới, Đất mới.*

*Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi chí ái, / xin cho chúng con biết
noi gương Mẹ / luôn luôn vâng theo Thánh Ý Chúa trong
mọi hoàn cảnh ở đời / sống thanh sạch, khiêm tốn, vị tha,
dấn thân phục vụ / suốt cuộc đời hết lòng kính mến Chúa
/ và yêu thương tha nhân / để được cùng Mẹ hưởng hạnh
phúc vĩnh hằng trong Chúa. Amen.*

Nihil obstat

Phan Thiet, die 4 Maio 2007

Petrus Nguyễn Thiên Cung

Cens. del.

Imprimatur

Phan Thiet, die 9 Maio 2007

Paulus Nguyễn Thanh Hoan

Episcopus Phanthietensis.



Đức Mẹ dâng
Chúa Giêsu vào
Đền thánh.

Phụ lục 2: Kinh Mân Côi và những Giai thoại

15 Đặc ân ban cho những người sốt sáng lần hạt Mân Côi

Đức Trinh Nữ Maria đã hiện ra cho Linh mục Alain và long trọng hứa ban cho những người sốt sáng lần hạt Mân Côi 15 đặc ân sau đây:

1. Được một ơn đặc biệt quý hoá.
2. Được bệnh vực và chở che cách riêng.
3. Được phần thưởng trọng hậu trên thiên đàng.
4. Được lãnh nhận mọi ơn lành.
5. Được mau ra khỏi lửa luyện tội.
6. Được lãnh các bí tích sau hết trước khi chết.
7. Không phải hư hỏng, truy lạc.
8. Dầu chắc được rỗi linh hồn.
9. Được làm con riêng của Đức Mẹ, em Chúa Giêsu.
10. Được vinh hạnh làm anh em với các thánh trên thiên đàng (đoàn viên Hội Mân Côi).
11. Được nâng đỡ trong mọi cơn gian nan thiếu thốn nếu cố động và truyền bá Kinh Mân Côi.
12. Được ơn soi sáng, dư dật ơn thánh, chung hưởng phần công nghiệp các thánh.
13. Không mắc phải tai nạn, thoát khỏi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, không phải chết tươi, được ơn sám hối, nếu là người tội lỗi; được ơn bền vững trong ơn nghĩa Chúa.
14. Tràng hạt Mân Côi sẽ trở thành chiến cụ tinh nhuệ để chiến đấu với hoả ngục; sẽ tiêu diệt mọi tính mê nết xấu; sẽ tẩy uế mọi

vết như tội lỗi; sẽ tiêu diệt các bè rối.

15. Tràng hạt Mân Côi sẽ tô điểm vẻ đẹp siêu nhiên của các nhân đức, các việc lành phúc đức; sẽ đem lại cho các linh hồn lòng thương yêu, nhân hậu của Thiên Chúa; sẽ tiêu diệt lòng tham lam, ham hố để trở về yêu mến Thiên Chúa, tìm kiếm và khao khát của vĩnh cửu trên trời.

Khởi chết, khởi gầy tay

Thanh Nghị là một trong những biệt hiệu của nhà văn tặng cho ta câu truyện kỳ thú sau đây.

Mắt văn sĩ ngược lên và nhấp nháy lia lia như quá hồi hộp và cảm động khi nói đến Mẹ Maria, chàng kể: “Tôi dám chắc rằng còn sống đến ngày nay là nhờ cái bùa thần: Tràng Hạt Mân Côi.”

Cách đây 29 năm, tôi làm huyện trưởng một huyện ở Thừa Thiên. Ngày kia, sau một cuộc hành hạt về gần 12 giờ khuya, tôi vào ngủ nhờ trong một đồn lính thân binh lớn do hai sĩ quan Pháp chỉ huy.

Tôi có thói quen lần hạt Mân Côi trước khi ngủ. Phần mệt, phần tránh sự tò mò của kẻ khác, tôi xin phép Mẹ: “Mẹ cho con nằm mà lần hạt.”

Đọc đến chục Kinh Ave thứ ba, đèn trong đồn bỗng tắt hết, mấy loạt trung liên và tiểu liên vang lên chát chúa... tôi bị như cả một băng đạn rót vào mình, máu uớt cả bộ đồ ngủ.

Mấy phút sau tôi nghe kháo lão:

- Ôi thôi rồi, nội công.

Đại úy đồn trưởng, Trung úy đồn phó bị thương nặng. . .

Tôi gượng bò xuống dưới giường, moi cát thành cái huyệt và tự chôn mình, chỉ chừa lỗ mũi (đôi này làm trên một đôi cát).

Sáng hôm sau viện binh đến. Kiểm điểm nhân mạng thiệt hại, người ta đọc: “Hai sĩ quan Pháp, một thiếu úy Truyền tin Việt, tám lính chết, mười lính bị thương, ông huyện trưởng mất tích. . .”

- Còn đây, ông huyện trưởng còn đây! Không mất tích...

Biết chắc là phe bạn, tôi gương nói to như vậy, và người ta chạy đến, kinh ngạc như nghe tiếng dưới mồ vọng lên. Người ta đào cát kéo tôi ra. Nhiều người trở mắt nhìn tôi như nhìn con ma độn thổ hiện về.

Và... ma được tàu LCM cấp tốc chở đến bệnh viện Huế. Bác sĩ mổ bụng tôi và gắp ra 5 viên đạn.

Khi tôi tỉnh lại, bác sĩ còn ngờ ngạc bảo:

- Tôi lấy làm lạ sao ông còn sống được đến nay? Sao cái tay ông không gãy?

Ông giải thích: ba viên đạn xuyên ruột, hai viên nằm cách tim một ly. Ông không chết vì hết máu thì cũng chết vì trùng uốn ván, lại nữa cấp cứu quá chậm, người ta chở ông đến đây lúc 19 giờ ngày hôm sau..., tay mặt ông bị một viên đạn xuyên suốt, lách giữa 2 cái xương...

Tôi biết ông Th. là bác sĩ Công giáo nên nói thật:

- Tôi nhờ Đức Mẹ che chở khỏi chết và khỏi gãy tay.

Thanh Nghị lại ngược mắt lên, rướm lệ và chớp chớp lia lịa: “Tràng chuối Mân côi là bùa hộ mạng thật linh ứng. Thật vậy, nếu đêm ấy tôi không lần chuối, chắc chi còn sống đến nay. Lúc bị bắn, tôi nằm chung phòng với ba sĩ quan mà cả ba đều chết. Từ đó, tôi đã hứa với Mẹ ngày nào cũng dâng kính Ngài ít nhất hai chuối. Dù phải mắc công trở việc, dù đau ốm, dù nửa đêm gà gáy, muốn ngủ được, tôi phải trả món nợ hiếu thảo Mân Côi”.

Chỉ tin vì Tràng hạt Mân Côi

Báo giới Tây Âu trước đây đã đăng tin Đức Quốc Xã thanh trừng Công giáo hết sức nghiêm ngặt. Lưu lượng máu từ đạo cũng góp phần mạnh vào tràng giang đại hải huyết đào của tín hữu.

Báo chí thuật lại một trong những truyện liên quan đến Tràng hạt Mân Côi trong nhà tù như sau:

Hitler ra lệnh tổng giam nhiều dân Đức. Trong số đó có một chiến sĩ Công giáo. Đồ đạo bị tịch thu hết, để thay thế, người chiến sĩ lấy dây thắt nút làm chuỗi Mân Côi để lần. Ngày đêm chàng say sưa chào mừng Mẹ Maria và suy niệm 15 sự Vui Thương Mừng của Hai Đấng mà anh quyết tâm yêu mến đến cùng với bất cứ giá nào.

Một hôm kia, ban giám thị thành linh đi khám xét các phạm nhân để tìm các đồ đạo thu giấu. Họ khám phá được tràng hạt bằng dây thắt nút của anh chàng ngoan đạo.

Anh bị kỷ luật, ghi sổ đen và cảnh cáo với trường hợp gia trọng. Đối với các can nhân, tang vật bắt được, đặc biệt là cáo trạng tương với bản án xử tử giam hậu.

Ý thức từ đó, lưới guom Damoclès treo sẵn trên đầu, là bất cứ lúc nào cũng có thể bị điệu đi thủ tiêu, người chiến sĩ can trường càng tăng gia các việc đạo đức, nhất là lần chuỗi Mân Côi với một thứ chuỗi khó mà bắt được, đó là chuỗi 10 ngón và 12 đốt tay.

Quả thật, một thời gian sau, cửa lao xá mở, anh được lệnh lên xe.

Trên quãng đường trường, xe lao vút như hối hả đưa anh đến côi chết. Còn anh thì bình tĩnh, lâm râm lần chuỗi tay: "...Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho con... khi này và trong giờ lâm tử. Vâng lạy Mẹ, trong giờ con sắp chết, vì Chúa và vì Mẹ đây..." Đến một nơi vắng, xe dừng lại, cửa mở, anh chàng được lệnh bước

xuống. Người đầu tiên, anh đối diện là viên giám thị nhà giam đã bắt quả tang Trảng Chuối Mân Côi bằng dây nhằm lên án anh; ông giám thị lại mỉm cười, kéo anh ra một bên và nói nhỏ ông cũng là chiến sĩ Công giáo, ẩn tàng làm giám thị lao xá, nhằm tìm cứu những người Công giáo nạn nhân của chế độ Quốc Xã.

Đọc thấy nghi ngờ trong mắt người chiến sĩ, ông giám thị đưa tay trái bắt tay mặt anh. Anh nhìn nhận ông giám thị là đồng chí hướng nhờ trảng chuối hạt lộn cộm trong lòng tay.

Thế là chiến sĩ khí phách đã nhận nhau ra nhờ Trảng Chuối Mân Côi. Họ ôm nhau, chan hoà trên má dòng lệ hân hoan và chia tay nhau trong lời hứa chiến đấu quyết liệt hơn nữa cho lý tưởng Đức tin và với Mẹ Mân Côi.

Một chiếc tàu tự rẽ sóng

LM Nguyễn Tri Ân, Dòng Đa Minh, tác giả nhiều sách về Đức Mẹ Maria. Ngài lấy làm hân hạnh kể lại câu chuyện cảm động sau đây, do một Cha chánh xứ nhờ ngài phổ biến. Cha xứ bảo đảm biến cố đích thực đã xảy ra cho con chiên ngài.

Tại Nam Định, có một gia đình chài lưới đạo đức. Một hôm mấy cậu con ra khơi đánh cá. Bỗng một con giông tố kéo đến làm cho con thuyền của mấy cậu đứt dây chằng và phiêu bạt giữa biển khơi.

Lo lắng, khác khoải trước con nguy biến, người gia trưởng, miệng không ngớt đọc Kinh Kính Mừng, chân nhảy lên chiếc bè chèo ra biển để tìm cách cứu giúp các con. Rủi thay trận cuồng phong dai dẳng và hung tợn gần như nhấn chìm cả chiếc bè giữa biển nước mênh mông.

Tuy nhiên, miệng ông vẫn không ngớt đọc “...Thánh Maria

Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho con, cầu cho chúng con... khi này, vâng khi này...”

Sau 4 ngày đêm vật lộn với gió loạn sóng cồn, đói rét và mệt mệ, ông là người, nằm sõng soài lên chiếc bè, mặc cho sóng gió cuốn trôi, nhưng miệng ông vẫn không ngớt thì thào *Kính Kính Mừng*.

Bỗng nhiên ông thấy có người đến nhắc và đưa ông lên một chiếc tàu rất lớn, rồi được ân cần cấp cứu và chăm sóc.

Khi ông được hồi phục, vị thuyền trưởng, một người Công giáo, đến chào mừng và cho ông biết: “Đúng ra tàu không đi hướng này, nhưng không biết có sức nhiệm mầu nào thúc ép tàu rẽ sóng qua đây. Bây giờ sung sướng cứu nguy cho ông, tôi mới hiểu áp lực thiêng liêng đó. Chắc ông đã van vái một Đấng nào?”

Câu chuyện đang dở dang thì một thủy thủ đến trình ông thuyền trưởng: “Có một chiếc thuyền đang bênh bồng trên mặt sóng”.

Lại một pha cấp cứu nữa: thả xuống nhỏ xuống bơi vớt mấy chàng thanh niên hốc hác và mệt lả đang vật lộn với ba đào.

Khi các người lâm nạn đã lên hết trên chiếc tàu lớn, họ ngơ ngác nhìn nhau và sung sướng nhận ra nhau... Một niềm vui, một niềm vui khôn tả bao trùm cả mọi người, cả mấy ngư dân và cả mấy cha con đạo đức lại ca lên: “Ave Maria, con dâng lời chào Mẹ”.

Một cây cổ thụ vô cùng rợp bóng

Tháng 5/1798, vua Cảnh Thịnh, kế vị vua Quang Trung, mật lệnh giết sạch các người Công giáo.

Trong 3 năm thanh trừng ác liệt đạo thánh, một số giáo dân tỉnh Quảng Trị, để bảo vệ Đức Tin, chạy trốn lên rừng La Vang.

Ngày đêm, các người tị nạn quây quần dưới một cây đa rợp bóng và liên li đọc Kinh Mân Côi để tha thiết xin được che chở dưới một cây cổ thụ khác vô cùng rợp bóng ơn thiêng: Đức Trinh Nữ Maria.

Trước muôn lời nguyện lâm râm vang vọng khắp núi đồi đánh động lòng Mẹ xót thương. Ngài ẵm Chúa hiện ra nhiều lần với nét mặt muôn vàn nhân hậu và yên ủi vỗ về:

“Mẹ đã nhậm lời các con kêu xin, từ nay hãy ai chạy đến khẩn cầu Mẹ ở đây, Mẹ sẽ ban ơn theo ý nguyện” (Sách *Đức Mẹ La Vang*, trang 17).

Để minh họa đậm nét tình Mẫu tử, Mẹ đã làm rất nhiều phép lạ. Kể sau đây một trong những ơn lạ lúc ban đầu.

Một nhà thờ mái tranh vách lá được dựng lên để ghi dấu bước chân Mẹ.

Ông từ về Trí Bưu, xứ đạo quận Hải Lăng, để xin cha xứ tiền mua vải may màn trang trí bàn thờ.

Bà từ đi vắng.

Một chị bán vải ngang qua đền thờ, nghe tiếng gọi trong nhà ông từ:

- Đem vải mua cho.
- Thím mua bao nhiêu?
- Năm cây, mỗi cây giá mấy?
- Nhất giá: mỗi cây sáu quan tiền.
- Chị vui lòng bán chịu, mai đến lấy tiền được không?
- Được, được thím mua cho nhà thờ mà!
- Cám ơn nhé, mời nước, mời trầu, nghỉ chân đã...

Rất cảm động trước tình hiếu khách, hàn huyên một hồi, khách chủ tạm biệt trong tình lưu luyến. Bà từ cắt vải vào hòm xe

(thứ ruộng có bánh xe).

Ngày hôm sau, chị bán vải trở lại lấy tiền. Bà từ sừng sốt vặn hỏi:

- Ô hay, cái chị lạ lòng chưa, ai mua vải của chị, mà lại mua chịu đến năm cây?

Chị bán rong, còn cảm thấy ngọt ngào dự vị nhả nhận ngày hôm trước, ôn tồn đáp:

- Thím có vẻ ngạc nhiên, nhưng tôi còn kinh ngạc hơn nữa.

- Chị lắm nhà rồi! Chị tào lao quá! Hôm qua tôi đi vắng kia mà!

Thấy bà từ không còn dịu dàng như hôm trước, lại cãi chối, ngang ngược, người khách lên giọng quả quyết với bộ điệu:

- Hôm qua, chính thím đã mua vải của tôi, 5 cây 30 quan, thím hẹn tôi hôm nay đến lấy tiền.

- Mua vải thì còn vải, vậy vải tôi để ở đâu mới được chứ?

- Thấy thím bỏ vải vào hòm xe chứ đâu. Tức như bò đá, bà từ chạy đến mở hòm xe. Và lạ lòng thay: 5 cây vải thật và luôn cả 30 quan tiền nữa! (Theo văn khố lưu trữ tại Vương cung Thánh đường La Vang).

1. Tìm được Chúa nhờ mẫu ảnh Mân Côi

Giáo sĩ Đắc Lộ kể:

Ở vùng biên giới phía nam sông Gianh, giáo sĩ gặp một gia đình quân nhân rất đạo đức, ông Phanxicô và bà Têrêsa. Ông bà trở lại nhờ mẫu ảnh Đức Mẹ Mân Côi.

Trước khi trở lại, bà là một cô đồng bóng, trong nhà có nhiều miếu thờ các cô các cậu.

Được một người bên ngoại bán cho một mẫu ảnh Đức Mẹ Mân

Côi, bà đem về lập miếu thờ trong vườn, đêm ngày hương nến sùng kính.

Đức Mẹ đưa ông bà tìm thấy đạo thật.

Sau khi trở lại, hai ông bà nhiệt thành hoạt động tông đồ giáo dân, đưa nhiều người trở lại, và nhà ông bà trở thành nhà nguyện của họ đạo mới.

Chiếc miếu dâng kính Đức Mẹ được trang hoàng đẹp đẽ hơn và lòng sùng kính Đức Trinh Nữ càng hằng nồng hơn nữa.

2. Tìm được Chúa nhờ nắm lá Trà Kiệu

Từ ngày Đức Mẹ hiện ra ở Trà Kiệu tháng 7/1885, Ngài đã ban rất nhiều ơn lạ. Một đền thờ xinh đẹp được dựng lên trên đỉnh đồi Bửu Châu năm 1898 để ghi ân và dâng kính Ngài.

Bà Bùi Thị Thẹn, nhà ở dưới chân đồi, có hai người con bị bệnh thương hàn biến chứng phù thủng. Bà hết sức lo chữa trị cho con, nhưng vẫn tiền mất tật mang.

Trước sự tuyệt vọng chờ ngày chết của con, bà nghĩ: “Còn nước còn tát”, nên dù là ngoài đạo, bà leo đồi và hết sức thành tâm van vái Đức Trinh Nữ đã lòng danh cứu nhân độ thế.

Khẩn nguyện xong bà hái một nắm lá đem về sắc cho con uống.

Và lạ lùng thay, hai người con thấy bệnh thuyên giảm và lành hẳn.

Thiên hạ hết sức kinh ngạc và trầm trồ ca ngợi Đức Linh Mẫu bên đạo.

Nhiều người lương giáo tuôn đến xin bà Thẹn hái lá Đức Mẹ và cũng thấy linh nghiệm chữa lành các bệnh tật.

Ba mẹ con đã trở lại đạo và sống đạo sốt sắng.

Hai Ấn kiều thọ ân Mẹ La Vang

Cha Giuse Trần Văn Trang là một linh mục nhân đức và học biết rộng. Ngài là tác giả nhiều sách tương đối giá trị, một trong những vị đã từ đầu có công lưu bút tích về Đức Mẹ La Vang. Sau Giáo sĩ Bomin, tác giả *Những dòng Lịch sử La Vang* đăng trong *Niên sử Truyền bá Đức Tin năm 1901*, Cha Trang đã viết cuốn *Tự Tích Tôn Kính Đức Mẹ La Vang*, xuất bản năm 1923 tại Qui Nhơn.

Ngài đã kể lại nhiều ơn lạ mà Đức Linh Mẫu ở Núi Đồi Việt Nam, đã ban cho nhiều người.

Theo ngài, sau đây là những ơn lạ đã được ban cho 2 người Ấn Độ.

Đầu năm 1922, ông Lesages, quán ở Pondichéry thuộc Ấn Quốc, được bổ nhiệm đến Sở Quân Thuế An Thành, gần Huế. Hai vợ chồng Lesages rất đạo đức, ngoài tập quán lần hạt Mân Côi hằng ngày còn có thói quen mời các linh mục Việt Nam và ngoại quốc lân cận đến dùng cơm tại nhà.

Ngày kia, trong số thực khách có Cha già Luận. Ông bà Lesages đến cúi đầu xin cha đáng kính cầu nguyện cho được sinh con vì là vợ chồng son, trên 10 năm rồi. Cha Luận hứa sẽ cầu nguyện và khuyên ông bà nên cầu cùng Đức Mẹ La Vang ban cho ơn ấy.

Hai ông bà hành hương đến nơi linh địa cầu xin ban cho ơn lạ. Đức Mẹ nhậm lời...

Độ nửa tháng sau, một người đồng hương và bạn thân Lesages là ông S. Sanjivy đến thăm. Bấy giờ ông này giữ chức lục sự Tòa án Đà Nẵng.

Ông bà kể cho khách ơn lạ Đức Mẹ La Vang đã ban và ca ngợi sự linh ứng của Đức Trinh Nữ ở chốn Núi Đồi Việt Nam.

Ông S. Sanjivy chăm chỉ nghe. Hiện ông đang phải bối rối như tờ vò, vì đang là nạn nhân của một vụ kiện lớn. Nếu ông không được trắng án trong vụ tố tụng này, ông phải mất chức, bị nhục nhã và tương lai sẽ vô cùng đen tối. Chính ông chánh án cũng bảo trước: “Nếu ông bạn không khéo biện bác và để người ta chứng minh đủ bằng cứ thì dù tôi là bạn đồng nghiệp cũng không cứu nổi”.

Ông S. Sanjivy liền nài nỉ bạn lần hạt cầu nguyện và dẫn mình đến La Vang để xin ơn cứu thoát đại họa.

Một toán năm người Ấn Kiều và đoàn tùy tùng ăn mặc sang trọng đã đến nơi linh địa. Cha Bạch và cha Chuyên đã tiếp đón phái đoàn hành hương ngoại quốc này.

Phái đoàn đến quỳ dưới chân Đức Mẹ xuất hiện và cầu nguyện rất sốt sắng.

Vài ba tháng sau, ông Lesages, ông bà S. Sanjivy đem vô số đèn nến tới nhà thờ thắp sáng choang để tạ ơn Đức Mẹ.

Ngày hôm sau, ông S. Sanjivy thân hành đến gặp Cha Trang, bấy giờ làm Chánh xứ Phú Ngã, xin dâng năm đồng làm lễ tạ ơn Đức Mẹ La Vang (5 đồng năm 1922 có lẽ mua được 2 lượng vàng).

Người Ấn thuật lại đầu đuôi sự việc cho cha nghe như đã kể trên và kết luận:

- Thật con đã nhờ ơn Đức Mẹ La Vang mà khỏi bị án một cách lạ lùng. Nếu không, con đã bị thải hồi và phải vô cùng nhục nhã. Vậy xin Cha dâng lễ tạ ơn Đức Mẹ cho con.

Sau đó, ông S. Sanjivy xin Cha Trang một bản Lịch sử La Vang để phổ biến bằng ngoại ngữ.

Có lẽ cảm nghiệm được sự huyền nhiệm của Kinh Mân Côi, nên Lm Thi sĩ Xuân Ly Băng đã không quên khơi nguồn, nhắc nhở các em thiếu nhi, cùng đồng thời nhắc nhở mọi người: cùng Mẹ Maria đi lại chặng đường Cứu Chuộc mà Chúa Giêsu đã đi qua, và cùng với Thi sĩ cảm nghiệm sức mạnh và lợi ích của Kinh Tràng Chuỗi Mân Côi.

Chuỗi Mân Côi (Bài 1)

*Sao em không lần chuỗi
Suy ngắm Năm Sự Vui
Chúa thương ta hết nói
Chúa xuống thế làm người*

*Toàn cuộc đời của Chúa
Ong ánh trong hạt huyền
Sáng ngời hơn sao nữa*

*Sao em không lần chuỗi
Suy ngắm Năm Sự Thương
Chúa lên con báp hối
Lạnh lẽo trong khu vườn*

*Hãy lần chuỗi đi em
Toàn cuộc đời Đức mẹ
Chỉ một tiếng Xin Vâng
Dù trái qua máu lệ*

*Sao em không lần chuỗi
Suy ngắm Năm Sự Mừng
Chúa đã sống lại thật
Mồ đá đã trống không*

*Hãy lần chuỗi đi em
Để em nên giống Chúa
Chẳng có gì cần hơn
Khi đưa em ra cửa
...*

*Sao em không lần chuỗi
Năm Sự Sáng Huy hoàng
Tiếng Chúa Cha giới thiệu
Người Con Cha yêu thương*

*Sao em không lần hạt
Khi tối lửa tắt đèn
Tin yêu và phó thác
Dù Chúa đến nửa đêm*

Hãy lần chuỗi đi em

*Mân Côi là chuỗi ngọc
Lấp lánh trong bàn tay*

Sao em để rơi mắt
Hãy thu lượm lại ngay

Sao em không lần chuỗi
Cho vinh quang Nước Trời
Mỗi sáng và mỗi tối
Lời Chúa xuống mọi nơi

Hãy lần chuỗi đi em
Để bạo lực chém giết
Bom đạn càng vang rền
Lời kinh càng thấm thiết

Chỉ có tràng Mân Côi
Kinh Hoà Bình thế giới
Ơn Chúa xuống từ trời
Lần chuỗi đi, em ơi!

Ngồi trên xe, trên thuyền
Sao em không lần chuỗi
Xin Mẹ sự bình yên
Mọi hiểm nguy thoát khỏi

Em là khách bộ hành
Sao em không lần chuỗi
Đường đi lắm gập ghềnh
Có Mẹ, thôi khỏi nói!

Mẹ gìn giữ em luôn
Như con người mắt Mẹ
Từ sáng tới chiều hôm
Mẹ thương em vô kể

Hãy mang theo Tin Mừng
Ngồi trên xe mà đọc
Đừng giây phút ở dừng
Luôn tay mà lần hạt

Em thấy trời mở ra
Hồn em sẽ rạng rỡ
Em nghe tiếng Chúa Cha
Ngọt ngào hơn mật sữa

Cha trao Con của Người
Bảo rằng hãy nhận lấy
Đây nhập thể Ngôi Lời
Trung tâm của hết thảy

Ngôi Lời đã nhập thể
Trong lòng Mẹ, em ơi
Hãy khiêm cung lặng lẽ
Nghe nhạc tấu từ trời

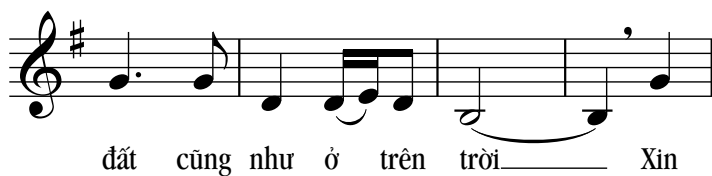
(Trích Tuyển tập Thơ II –
Xuân Ly Bằng, trang 104-110)

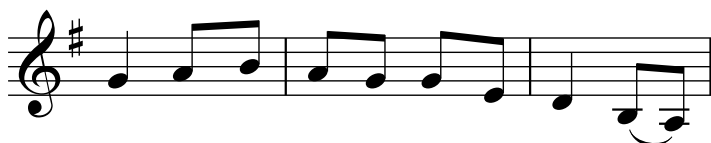


**Phần các bài hát
(do Hoàng Trung biên soạn)**

Kinh lạy Cha

Hoàng Trung





Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng



ngày Và tha nợ chúng con Như chúng



con cũng tha kẻ có nợ chúng con Xin chớ



để chúng con sa_____ chúc cảm dỗ Nhưng



cứ chúng con cho khỏi sự_____ dữ.

Kinh kính mừng - sáng danh

Hoàng Trung

khoan thai



Kính_____ mừng Ma - ri - a đầy ơn



phúc Đức Chúa Trời ở cùng Bà Bà có phúc



lạ hơn mọi người nữ và Giê - su con lòng



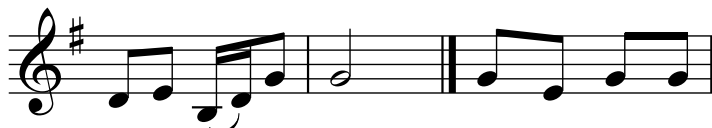
Bà gồm phúc lạ Thánh Ma - ri -



a Đức Mẹ Chúa Trời Cầu_ cho chúng con



là_ kẻ có tội khi nay và trong



giờ lâm tử_ A - men Sáng danh Đức Chúa



Cha và_ Đức Chúa con và Đức Chúa Thánh Thần Như



đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng

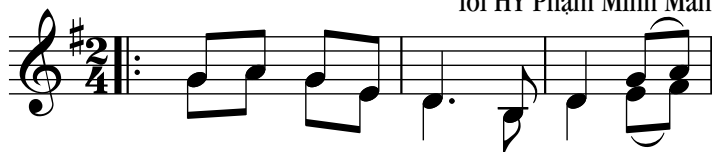


có và đời đời chẳng cùng A - men.

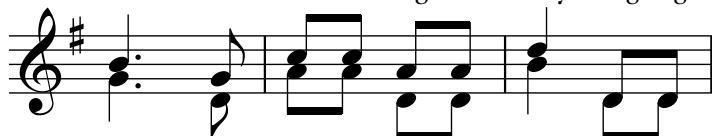
Tình yêu giáng thế (Năm sự vui)

Hoàng Trung

lời HY Phạm Minh Mẫn



Con chúa sinh làm người Tình yêu giáng



thế Tình yêu đem lại bình an Và tình



yêu cứu độ muôn người.

1. Như
2. Tin
3. Bê -
4. Đâu
5. Đã



lời sứ thần truyền tin Con Chúa giáng sinh làm
mừng đến từ phương xa Thai nghén lúc tuổi 9ã
lem buốt lạnh một đêm Con Chúa giáng sinh làm
lạc mất rồi người con Lo lắng biết đâu mà
tìm thấy được con yêu Vui sướng đón đưa con



người nơi cung lòng Đức Ma - ri - a Tình
 già nơi người chị Y - sa - ve Tình
 người nơi cung lòng Đức Ma - ri - a Tình
 tìm nơi Đền thờ Giê - ru - sa - lem Tình
 về nơi Đền thờ Giê - ru - sa - lem Tình



yêu giáng thế khiêm nhu Cao sang hạ cố phận
 yêu giáng thế nhanh chân Chia vui cùng với mọi
 yêu giáng thế khiêm cung Cao sang hạ cố phận
 yêu Giáng thế trao dâng dâng Cha tận hiến cuộc
 yêu Giáng thế nêu gương Luôn luôn tỉnh thức ngày

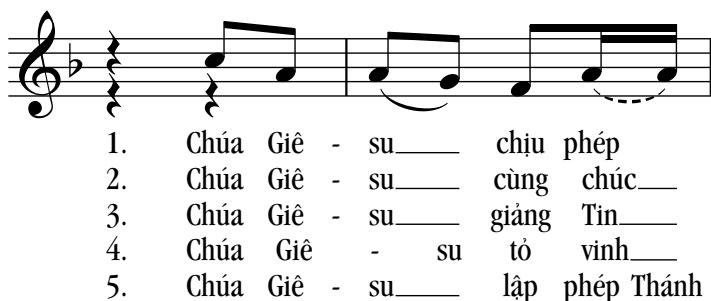
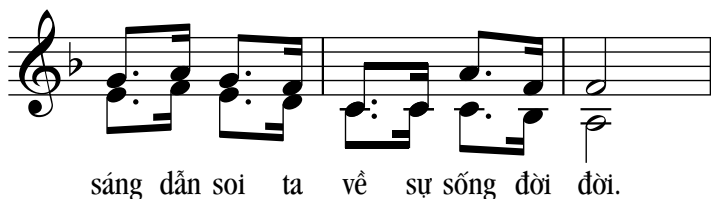
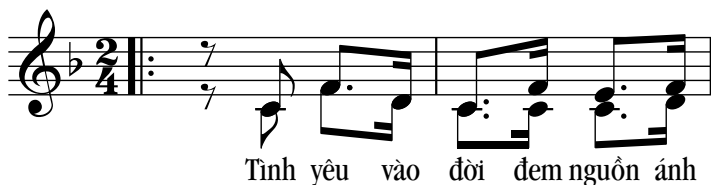


hèn Mang phận người ở giữa chúng sinh.
 người On Cứu độ tràn đầy khắp nơi.
 hèn đem an bình ở giữa chúng sinh.
 đời để trở thành nguồn ánh sáng soi.
 đêm Luôn đi tìm thực thi ý Cha.

Tình yêu vào đời (Năm sự sáng)

Hoàng Trung
lời HY Phạm Minh Mẫn

nhẹ nhàng





rửa bên bờ___ sông Gio-dan___ Tình yêu vào
 mừng nơi tiệc___ cưới Ca - na___ Tình yêu vào
 mừng chữa lành___ khắp___ nơi___ Tình yêu vào
 hiển trên đỉnh___ núi Ta - bo___ Tình yêu vào
 Thể trước giờ___ phải ra đi___ Tình yêu vào



đòi thực thi chương trình yêu
 đòi cảm thông vui buồn âu
 đòi phục vụ Tin mừng cứu
 đòi toả lòng nhân hậu bao
 đòi vì sự sống và hiệp



thương của Chúa___ Cha.
 lo của chúng___ sinh.
 thể cho thể___ gian.
 dung không bến___ bờ.
 nhất của nhân___ loại.

Tình yêu hiến tế (Năm sự thương)

Hoàng Trung
lời HY Phạm Minh Mẫn



Hiến tế cho con người Chấp nhận một đời hy



sinh Biến tũn nhọc đau thương thành giá



máu cứu độ chúng sinh.

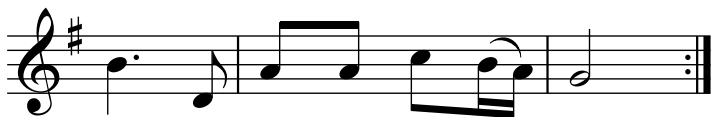
1. Chúa Giê -
2. Chúa Giê -
3. Chúa Giê -
4. Chúa Giê -
5. Chúa Giê -



su trong vườn Cây_ Dầu Lo buồn đổ mồ hôi
su trước toà Phi-la - tô Cam chịu đòn roi rướm
su gai nhọn trên_ đầu Cam chịu nhục mạ phi
su vai nặng thập_ tự Dốc cao tàn hơi bước
su chế trên thập_ tự Trên đỉnh đồi Gôn - gô -



máu Một lòng vâng theo ý____
máu Nhục hình đau thương gánh_
báng Túi nhục hiển tế chấp_
tối Vì đòi hy sinh hiển_
tha Trọn vẹn yêu thương chúng



Cha mà hy sinh ý riêng mình.
chịu Vì thương nhân thế tội_ tình.
nhận để cho nhân phẩm con_ người.
thân để mong giải thoát cuộc đời.
sinh để cho sự sống con người.

Tình yêu bất tử (Năm sự mừng)

Hoàng Trung
lời HY Phạm Minh Mẫn

khoan thai



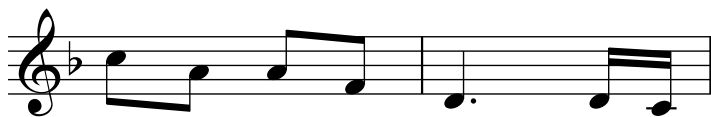
Tin Mừng của tình yêu bất tử



đem đến cho con người Sự sống chan hoà ánh



sáng bình an trong cõi— phúc trường sinh.



- | | | | | |
|---------|------------|------|------|----------|
| 1.Chúa | Giê - su | sống | lại | sau ba |
| 2..Chúa | Giê - su | lên | trời | bốn mươi |
| 3.Chúa | Giê - su | về | trời | sau mười |
| 4.Chúa | đưa Mẹ | về | trời | vì nhân |
| 5.Hương | vinh quang | trên | trời | vì Mẹ |



ngày mai táng trong mồ Biển đổi lạ lòng
ngày sau khi sống lại Nước Trời của yêu
ngày có Chúa Thánh Thần Suối nguồn của yêu
loại đồng công cứu chuộc Nước Trời cõi yêu
đã đồng công cứu chuộc Nước Trời cõi trường



thay thân phận kiếp sống con người.
thương chan hoà cho đến muôn đời.
thương chan hoà không bến không bờ.
thương nhân loại trông ngóng mong chờ.
sinh hy vọng cho kiếp con người.

Mục lục

Lời giới thiệu	5
Lời ngỏ	9
I.A. Kinh Mân Côi	13
B. Ý nghĩa Kinh Mân Côi	14
C. lịch sử kinh và tràng chuỗi Mân Côi	16
* Tên gọi	17
* Tìm hiểu gốc tích kinh Mân Côi	19
* Ý nghĩa 10 Kinh Kính Mừng	21
* Nguồn gốc chuỗi Mai Khôi	22
D. Sức mạnh và lợi ích của Kinh Mân Côi	23
* Lời nhắn nhủ của Mẹ Maria về Kinh Mân Côi	23
* Công hiệu của Kinh Mân Côi trong lịch sử	28
* Cầu nguyện bằng Kinh Mân Côi	34
* Sức mạnh cứu rỗi của tràng chuỗi Mân Côi	34
II. Những cách đọc Kinh Mân Côi	36
A. Kinh Mân Côi truyền thống	36
B. Kinh nguyện lần hạt	40
I. Năm sự vui	40
II. Năm sự thương	42
III. Năm sự mừng	45
IV. Năm sự sáng	47
C. Hát, suy niệm và cầu nguyện với Kinh Mân Côi	51
A. NĂM SỰ VUI: Bài hát: Tình yêu giáng thế	51
B. Năm sự sáng: Bài hát Tình yêu vào đời	55
C. NĂM SỰ THƯƠNG: Bài hát: Tình yêu hiến tế	60

D. Năm sự mừng: Bài hát: Tình yêu bất tử	65
Phụ Lục	71
Phụ lục 1: Những Trung tâm Thánh Mẫu tại Việt Nam	71
I. Trung tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc La Vang	71
II. Trung tâm Hành Hương Đức Mẹ Tà Pao	76
Phụ lục 2: Kinh Mân Côi và những Giai thoại	86
 Bài hát Kinh lạy Cha	100
Bài hát Kinh kính mừng - sáng danh	102
Bài hát Tình yêu giáng thế	104
Bài hát Tình yêu Vào Đời	106
Bài hát: Tình yêu hiến tế	108
Bài hát: Tình yêu bất tử	110

